

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THÁNG 4/2026

SAU CƠN MƯA TRỜI LẠI SÁNG

ĐIỂM NHẤN THÁNG 3/2026



- Hoạt động sản xuất tại Mỹ tiếp tục duy trì đà phục hồi khi ghi nhận tháng mở rộng thứ 8 liên tiếp, bất chấp những tác động của cuộc chiến Trung Đông. Thị trường lao động tăng trưởng vượt kỳ vọng, trong khi lạm phát có thể quay lại trong các tháng tới làm dấy lên lo ngại Fed sẽ dùng hạ lãi suất trong năm nay. Tại Trung Quốc, CPI tăng lên mức cao nhất trong nhiều năm nhờ tiêu dùng được đẩy mạnh trong kỳ nghỉ Tết Nguyên đán. Chính phủ giảm mục tiêu tăng trưởng để tập trung vào những cải cách giúp nền kinh tế giảm bớt sự phụ thuộc vào nhu cầu bên ngoài. Ở châu Âu, lạm phát bùng lên mạnh mẽ trước áp lực của giá năng lượng tăng cao, song lĩnh vực sản xuất hồi phục đáng kinh ngạc trước những bất ổn của kinh tế thế giới. [\(trang 11-15\)](#).
- Kinh tế Việt Nam khả quan thể hiện qua mức tăng trưởng GDP Q1/2026 cao nhất trong 15 năm trở lại đây, trong bối cảnh thế giới còn nhiều bất ổn. Điều này nhờ vào sản xuất giữ vững đà mở rộng, vốn đầu tư nước ngoài cao kỷ lục, xuất nhập khẩu bất phá, lượng khách quốc tế du lịch đến Việt Nam cao kỷ lục,... Tuy nhiên, lạm phát tăng cao trở lại, mặt bằng lãi suất tăng, tỷ giá tăng nhưng vẫn trong tầm kiểm soát, giá vàng trong nước giảm do chịu ảnh hưởng từ thị trường quốc tế [\(trang 16-24\)](#).
- Nhịp điều chỉnh mạnh đầu tiên trong năm được ghi nhận do tác động từ các sự kiện của chiến tranh Mỹ - Iran bùng nổ vào đầu tháng 3. Điều này cũng tác động đến điểm số VN-Index khiến chỉ số giảm hơn 205 điểm, đóng cửa ở mức 1.674 điểm tương đương -10,95% so với tháng trước. [\(trang 26-28\)](#).
- Nhà đầu tư ngoại tăng cường bán ròng, trong khi các nhà đầu tư nội mua ròng, đặc biệt là tổ chức trong nước [\(trang 29\)](#).
- Trong tháng 3, tốc độ di chuyển của dòng tiền giữa các nhóm ngành khá nhanh và dứt khoát khi các nhóm như Dầu khí, Năng lượng, Hóa chất có mức tăng điểm tốt nhất ở tháng 2 lại giảm mạnh nhất. Các nhóm đã chiết khấu sâu như Bất động sản, Ngân hàng,...có xu hướng được dòng tiền tham gia, hỗ trợ nhịp hồi phục vào cuối tháng. [\(trang 29-31\)](#).

◉ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 3/2026

Trong kịch bản xác suất cao của tháng 3, chúng tôi dự báo thị trường giảm điểm xuống ngưỡng Hỗ trợ 2 (1586-1606) và sẽ giữ vững ngưỡng hỗ trợ này. Chúng tôi đề nghị quản trị các giao dịch kỷ luật, chỉ mua khi có đủ tín hiệu giao dịch tại hỗ trợ quan trọng. Nếu thị trường điều chỉnh đủ lớn sẽ là cơ hội đầu tư rất tốt tiếp theo sau giai đoạn tháng 4/2025 trước đó. Nhà đầu tư hãy kiên nhẫn và chờ đợi.

- Thực tế, VN-Index trong tháng 3 đã diễn biến đúng như dự báo của chúng tôi, điều chỉnh về mốc thấp nhất 1591 điểm và sau đó có mức hồi phục đáng kể 165 điểm, tương ứng +10,4%, lên mức cao nhất 1756 điểm ngày 8/4/2026.
- Kết quả danh mục các cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị được tổng hợp tại trang sau.



➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 3/2026

- Biến động giá cả danh mục là **+7,7%** theo giá đóng cửa ngày 09/04/2026, và **+11,7%** theo giá cao nhất đạt được trong giai đoạn 1 tháng kể từ ngày ra báo cáo gần nhất, so với giá chạm vùng mua hoặc giá tại ngày báo cáo, trong khi mức biến động của VN-Index tương ứng là **+9,5%** và **+10,7%**.

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo (09/3/2026)	Vùng giá mua để xuất	Giá thấp nhất chạm vùng KN	Giá mục tiêu (TA)	Giá cắt lỗ	Giá tại ngày 09/04/2026	Tăng/ Giảm (%) so với giá chạm thấp nhất trong vùng KN (hoặc so với giá tại ngày ra báo cáo nếu không có giá chạm vùng KN)	Giá chạm cao nhất tính đến 09/04/2026	Tăng/ Giảm (%) so với giá ngày báo cáo
1	SHS	16.60	12-14	0.0	17.5-18.5	11.4	18.00	8.4%	18.60	12.0%
2	HCM	21.75	16.3 - 18	0.0	23-25	15.0	25.20	15.9%	25.40	16.8%
3	SSI	29.30	23-25	0.0	28-29	22.0	28.75	-1.9%	30.25	3.2%
4	VIX	16.45	13-14	0.0	17-19	12.0	18.00	9.4%	18.10	10.0%
5	VPB	24.80	20-21	0.0	24-25	19.4	27.10	9.3%	27.60	11.3%
6	TCB	29.25	24-25	0.0	29-30	23.0	30.90	5.6%	31.10	6.3%
7	EIB	20.55	16-17	0.0	19-20	15.0	22.60	10.0%	23.60	14.8%
8	VCB	57.30	50-52	0.0	59	48.0	59.40	3.7%	60.50	5.6%
9	LAS	17.30	15-17	16.3	19-20	14.5	16.80	3.1%	20.30	24.5%
10	REE	57.70	50-52	0.0	60	48.0	65.50	13.5%	71.70	24.3%
11	KDH	23.95	19-20	0.0	23-25	18.0	26.20	9.4%	26.50	10.6%
12	VGC	42.80	35-38	0.0	44-46	34.0	46.00	7.5%	46.90	9.6%
13	DPG	40.50	32-34	0.0	44-46	28.0	43.30	6.9%	43.30	6.9%
14	DHC	33.95	29-31	0.0	37-39	27.5	36.40	7.2%	36.60	7.8%
Trung bình								7.7%		11.7%
VN-Index		1,653		1,586			1,736.7	9.5%	1,756.6	10.7%

Nguồn: FireAnt, ABS Research

Ghi chú: Không có sự kiện thực hiện quyền nào trong kỳ

Phân tích kỹ thuật:

Trong Báo cáo chiến lược tháng 3/2026 chúng tôi dự báo kịch bản xác suất cao là thị trường di chuyển về vùng giá hỗ trợ 1586-1606 điểm và xây dựng các điều kiện ban đầu cho các giao dịch mua trở lại vị thế trung hạn. Thị trường vừa qua đã diễn biến đúng như chúng tôi dự đoán.

Chúng tôi đánh giá nhịp chỉnh giai đoạn vừa qua là cần thiết và đem lại cơ hội đầu tư cho giai đoạn tiếp theo. Về cơ bản, trong 2 tuần cuối tháng 3, thị trường đã cho các tín hiệu hỗ trợ và từ chối giảm giá với khối lượng giao dịch suy kiệt cùng tâm lý dễ tổn thương từ các thông tin địa chính trị. Diễn biến các phiên hồi phục gần đây cho thấy lực bán bị hấp thụ hoàn toàn, chậm rãi nhờ dòng tiền trung hạn âm thầm quay trở lại. Các phiên tăng đã trở lại trong tâm lý nghi ngờ trong khi giá cổ phiếu hấp thụ thông tin xấu có chọn lọc. Đây là các dấu hiệu tích cực cho thấy vùng giá 1586-1606 điểm đã trở thành vùng giá hỗ trợ quan trọng cho xu hướng thị trường đến cuối năm 2026.

Tuy vậy, xu hướng dài hạn của thị trường vẫn duy trì trạng thái chững lại cho đến khi thị trường xác nhận vượt đỉnh 1920 điểm.

Với đánh giá tổng quan trên, chúng tôi khảo sát các xu hướng bên ngắn hạn và trung hạn trên cơ sở của xu hướng dài hạn tăng như sau:

Đánh giá xu hướng trong giai đoạn tới:

Xu hướng trung hạn: Các diễn biến điều chỉnh đang cho thấy đà giảm đã có biểu hiện chững lại khi thị trường lùi về vùng 1586-1606 điểm, xây dựng nền giá hỗ trợ vững chắc. Động lượng giảm suy yếu dần, cổ phiếu trụ trong rổ VN30 giữ được hỗ trợ quan trọng đối với pha lên từ tháng 4/2026.

Cấu trúc thị trường đã hình thành mức đáy cân bằng quanh Hỗ trợ 1 tại 1586-1606 điểm. Dòng tiền lớn sau khi thoát ra đã âm thầm mua trở lại đối với các nhóm cổ phiếu quan trọng: Ngân hàng, BĐS, Chứng khoán, Thép, Vận tải...

Xu hướng trung hạn trong giai đoạn sau hoàn toàn có thể hình thành cấu trúc đi ngang trong vùng 1600- 1880 điểm, trước khi xác nhận xu hướng tăng trở lại, đồng pha với xu hướng dài hạn đang tăng. Nhà đầu tư tiếp tục mua nắm giữ các vị thế trung hạn đối với cổ phiếu như trong các báo cáo tuần cuối của tháng 3/2026 mà ABS Research đã khuyến nghị.

Hỗ trợ của xu hướng tăng trung hạn được thiết lập ở mốc 1586-1606 điểm.

Xu hướng ngắn hạn: Xu hướng ngắn hạn đang cho tín hiệu kỹ thuật bắt đầu tăng trở lại. Tuy dòng tiền tham gia còn dè dặt do yếu tố thông tin vĩ mô chưa tích cực nhưng vị thế của giá đang cải thiện, khối lượng và thanh khoản dự kiến sẽ dần được cải thiện trên khung giao dịch ngắn hạn, ủng hộ cho xu hướng tăng.

Cấu trúc giá đang xây dựng đáy cao hơn trên khung ngày, với chỉ số MACD giao cắt lên. Các tín hiệu giá vượt qua và duy trì trên 1750 điểm là điều cần thiết để củng cố cho xu hướng ngắn hạn duy trì tăng ở tháng 4.

Hỗ trợ của xu hướng tăng ngắn hạn: 1586-1606 điểm.

Kết luận: Chỉ số VN-Index cho tín hiệu kết thúc nhịp điều chỉnh và bắt đầu tăng trở lại trên khung ngắn hạn. Thị trường dự kiến xây dựng cấu trúc đi ngang vùng giá 1600-1880 điểm trước khi tạo ra xu hướng tăng rõ ràng khi xác nhận vượt qua đỉnh 1920 điểm. Nhà đầu tư có thể lựa chọn cổ phiếu cho các giao dịch ngắn và trung hạn.

Phân tích kỹ thuật (tiếp):

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- Kháng cự 1: 1.880 – 1.920
- Hỗ trợ 1: 1.586 – 1.606
- Kháng cự 2: 2.084 – 2.180
- Hỗ trợ 2: 1.486 – 1.540

Các yếu tố vĩ mô

Triển vọng thị trường chứng khoán trong tháng 4 dự kiến chịu tác động của các yếu tố đan xen. Có nhiều yếu tố tích cực nội tại, nhưng cũng có nhiều yếu tố tác động tiêu cực từ bên ngoài. Tuy nhiên, các yếu tố tiêu cực đang được chính phủ nỗ lực tìm giải pháp và đã có những kết quả khả quan ban đầu.

Xét các yếu tố tích cực:

- Kinh tế Việt Nam khả quan thể hiện qua mức tăng trưởng GDP Q1/2026 cao nhất trong 15 năm trở lại đây trong bối cảnh thế giới còn nhiều bất ổn. Điều này là nhờ vào sản xuất giữ vững đà mở rộng, vốn đầu tư nước ngoài cả đăng ký mới và giải ngân đều cao kỷ lục, xuất nhập khẩu bứt phá, lượng khách quốc tế du lịch đến Việt Nam cao kỷ lục,...
- Triển vọng KQKD Q1/2026 toàn thị trường là tích cực tại nhiều nhóm ngành, nhất là tại các nhóm ngành có vốn hóa lớn như ngân hàng, chứng khoán, bán lẻ, đầu tư công, vật liệu xây dựng, phân bón, dầu khí hạ nguồn... Kế hoạch kinh doanh 2026 tại nhiều doanh nghiệp lớn vẫn có sự tăng trưởng.

- Quốc hội khóa XVI mới được bầu họp kỳ họp thứ nhất, bầu các chức danh lãnh đạo của đất nước để dẫn dắt Việt Nam trong giai đoạn 5 năm 2026-2030 với mục tiêu tăng trưởng hàng năm 2 chữ số. Kỳ họp này cũng thông qua các Kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công trung hạn, Kế hoạch tài chính quốc gia, kế hoạch vay, trả nợ công cho 5 năm giai đoạn 2026-2030... Dự kiến có nhiều luật mới sẽ được thông qua như Luật Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhà ở, Luật Thủ đô, v.v. Đây là các chủ trương chính sách tạo khung pháp lý, làm nền tảng chỉ đạo cho các hoạt động kinh tế trong giai đoạn tới, trong đó có nhiều dự án đầu tư công quy mô lớn...
- Ban lãnh đạo Chính phủ với các thành viên mới ngay sau khi nhậm chức đã tích cực hành động. Trước mắt, Thủ tướng đã có chỉ đạo gỡ vướng mắc cho hơn 1.500 dự án đang tồn đọng, NHNN đã họp với các NHTM và mặt bằng lãi suất huy động, cho vay, liên ngân hàng ngay sau đó đã điều chỉnh giảm...
- Việt Nam đã được FTSE thông báo vượt qua kỳ đánh giá tháng 3/2026 và sẽ chính thức được nâng hạng lên Thị trường mới nổi, có hiệu lực từ ngày 21/9/2026. Ước tính dòng vốn thụ động khoảng 1,7 tỷ USD từ các quỹ ETF toàn cầu sẽ đổ vào thị trường, dự kiến giải ngân theo lộ trình 4 giai đoạn từ tháng 9/2026 đến tháng 9/2027 nhằm hạn chế biến động và giảm thiểu xáo trộn cho thị trường. Ngoài ra, TTCK Việt Nam có thể thu hút lượng vốn từ các quỹ chủ động lên đến 4-5 tỷ USD.

Các yếu tố vĩ mô (tiếp):

Bên cạnh đó, nhiều yếu tố tác động tiêu cực đến các chỉ số tài chính – tiền tệ đang được tích cực giải quyết:

- Như chúng tôi đã phân tích trong BCCL tháng 3, xung đột tại Trung Đông gây ra gián đoạn chuỗi cung ứng dầu khí và làm giá dầu thế giới tăng vọt. Điều này ngay lập tức gây áp lực lên giá cả và nguồn cung xăng dầu trong nước, gián tiếp ảnh hưởng đến lạm phát và triển vọng tăng trưởng kinh tế. Tuy vậy, chính phủ đã có nhiều giải pháp gia tăng nguồn cung (tăng công suất lọc hóa dầu trong nước, tìm các nguồn cung dầu khí thay thế từ Nga, Đông Nam Á, châu Phi...), bình ổn giá xăng dầu (sử dụng quỹ bình ổn giá, miễn thuế nhập khẩu xăng dầu...). Nhờ vậy, Việt Nam không chỉ bảo đảm nguồn cung mà còn duy trì mức giá thấp hơn trung bình thế giới khoảng 1,3 USD/lít, và thậm chí thấp hơn cả các nước có chung đường biên giới. Mặc dù vậy, lạm phát trong tháng 3 đã tăng lên 4,65% svck và vẫn là một vấn đề cần ưu tiên tìm giải pháp.
- Chiến sự ở Trung Đông cũng khiến dòng vốn toàn cầu chuyển dịch vào các tài sản an toàn như đồng USD và vàng, đồng thời có thể khiến các NHTW trên thế giới trì hoãn tiến trình hạ lãi suất, khiến chỉ số DXY gia tăng. Kết hợp với nhập siêu ở mức cao trong Q1/2026, điều này gây áp lực lớn lên tỷ giá.
- Trong khi đó, việc tín dụng tăng mạnh từ năm 2025 trong khi huy động tăng thấp hơn khá nhiều cũng gây áp lực lên thanh khoản hệ thống ngân hàng. Lãi suất huy động nhiều ngân hàng tăng nóng từ đầu năm đến nay cũng như lãi suất trên thị trường liên ngân hàng biến động mạnh. NHNN đang làm việc với các NHTM để tìm các giải pháp phần nào hạ nhiệt lãi suất.

- Về mặt định giá, sau đợt điều chỉnh mạnh trong tháng 3, P/E của VN-Index cho 4 quý gần nhất đã về mức 14,05x ngày 9/4/2026, cao hơn một chút mức trung bình trong 3 năm qua của chỉ số này ở mức 13,83x. Đây là một mức định giá hấp dẫn xét đến triển vọng tích cực của KQKD Q1/2026 sắp được công bố.

Dự báo diễn biến VN-Index trong tháng 4/2026:

Căn cứ vào các yếu tố đề cập phía trên, chúng tôi đề xuất 2 kịch bản như sau:

► Kịch bản 1:

Thị trường tạo vùng hỗ trợ trung hạn thành công ở 1600 điểm, xây dựng cấu trúc đi ngang với biên độ 1600-1880 điểm. Nhà đầu tư ưu tiên giao dịch trên khung ngày, đối với cổ phiếu giữ vững hỗ trợ, hoặc có chiết khấu sâu ở pha điều chỉnh vừa qua.

Đối với kịch bản này nhà đầu tư cần chú ý mốc hỗ trợ đề xuất ở 1586-1606 điểm, đây cũng là điều kiện cần ban đầu cho các giao dịch mua.

► Kịch bản 2:

Trong kịch bản tích cực nhất, VN-Index sớm xác nhận vượt đỉnh 1920 sau giai đoạn tích lũy giá trên vùng 1920 điểm. Khi đó, biên độ giá an toàn thị trường có thể đạt tới 2184 điểm. Nhà đầu tư hoàn toàn có thể gia tăng lượng cổ phiếu sẵn có.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 4/2026

➤ Khuyến nghị:

Thị trường đang vận động theo diễn biến của Kịch bản 1 của Báo cáo chiến lược tháng 3/2026, giữ vững hỗ trợ 1586-1606 điểm. ABS Research đã chủ động khuyến nghị nhà đầu tư giải ngân vị thế trung hạn ở tuần cuối tháng 3/2026 trong các báo cáo ngày/ tuần.

Yếu tố rủi ro đối với cổ phiếu giảm đi đáng kể, khá an toàn cho việc tiếp tục gia tăng đối với vị thế nắm giữ trung hạn khi thị trường chung còn đang nghi ngờ xu hướng tăng.

Đối với nhà đầu tư giao dịch ngắn hạn, có thể tăng tần suất giao dịch, dựa trên mốc hỗ trợ - kháng cự sẵn có của cổ phiếu. Ưu tiên giao dịch đối với cổ phiếu hình thành đáy sau nâng dần trên khung ngắn hạn.

Trong giai đoạn tới của thị trường, các nhóm cổ phiếu nên ưu tiên giải ngân bao gồm Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán, Thép, Phân đạm, Cảng biển – Kho vận....

Danh mục cổ phiếu khuyến nghị của ABS Research trong tháng 4/2026 được trình bày ở phần sau của báo cáo này.

TRIỆU VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 4/2026



MỤC LỤC

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI	<u>11</u>
TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM	<u>16</u>
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	<u>25</u>
NHẬN ĐỊNH & KHUYẾN NGHỊ	<u>32</u>



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bảng giá
ABS Web Trading



TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

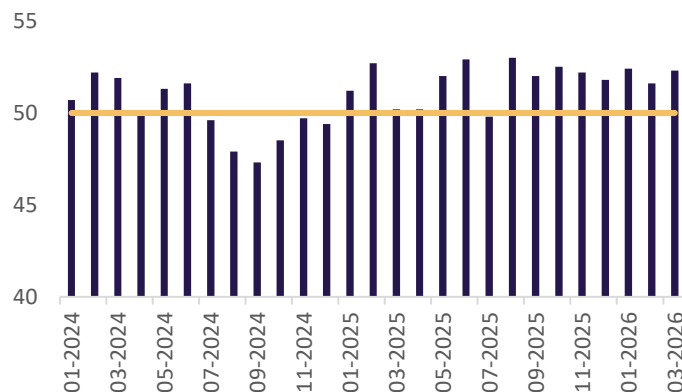


Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



Mỹ: Áp lực lạm phát hiện hữu, thị trường lao động hồi phục đáng kể

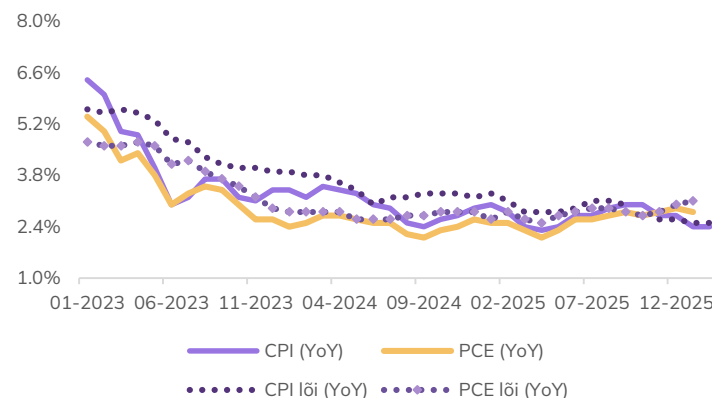
PMI mở rộng 8 tháng liên tục



Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số PMI sản xuất của Hoa Kỳ do S&P Global công bố đạt mức 52,3 trong tháng 3, thấp hơn so với ước tính sơ bộ là 52,4 nhưng tăng so với mức 51,6 của tháng 2, đánh dấu mức mở rộng liên tiếp của ngành sản xuất trong 8 tháng qua.
- Sản lượng và các đơn đặt hàng mới đều tăng mạnh, đặc biệt là từ nhu cầu trong nước, trong bối cảnh các doanh nghiệp tích trữ nguồn cung và duy trì giá cả trong bối cảnh xung đột ở Trung Đông. Tuy nhiên, doanh số bán hàng quốc tế tiếp tục sụt giảm, chịu tác động tiêu cực bởi thuế quan và căng thẳng địa chính trị. Áp lực chi phí gia tăng với lạm phát đầu vào đạt mức cao nhất kể từ tháng 8/2025 và giá thành sản phẩm tăng với tốc độ nhanh nhất trong 7 tháng. Niềm tin kinh doanh giảm nhẹ, khi các công ty bày tỏ lo ngại về giá năng lượng và thuế quan tăng cao.

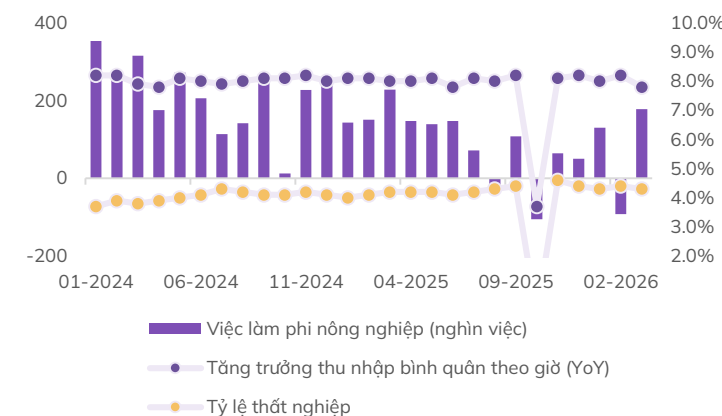
Lạm phát có xu hướng tăng trong các tháng tới



Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Hoa Kỳ trong tháng 2 tăng 2,4% svck và 0,3% MoM, phù hợp với dự báo, và cũng là mức thấp nhất kể từ tháng 5/2025. Tương tự, CPI lõi cũng khớp với dự báo khi tăng 2,5% svck và 0,2% MoM. Chi phí nhà ở, thực phẩm và dịch vụ tăng nhẹ trong khi xe hơi, xe tải đã qua sử dụng và bảo hiểm ô tô chứng kiến sự sụt giảm.
- Chỉ số PCE tăng 2.8% svck và tăng 0.3% MoM trong tháng 1, cao hơn đôi chút dự báo của các nhà kinh tế. Chỉ số PCE lõi tăng 3,1% svck, cao hơn 0,1 điểm phần trăm so với tháng 12. Dù chỉ số có độ trễ khá lớn nhưng vẫn cho thấy áp lực lạm phát vẫn hiện hữu trước khi tòa án tối cao Mỹ hủy bỏ nhiều mức thuế quan mà tổng thống Trump áp dụng.
- Với việc chiến sự tại Trung Đông còn diễn ra phức tạp, gây áp lực lên chi phí năng lượng, thì dự kiến lạm phát có thể bật lên trong những tháng tới đây.

Thị trường việc làm hồi phục đáng kinh ngạc



Nguồn: Investing, ABS Research

- Nền kinh tế Mỹ đã có thêm 178.000 nghìn việc làm trong tháng 3/2026, sau khi sụt giảm 133.000 trong tháng 2 và cao hơn nhiều so với mức dự báo 60.000 của thị trường. Đà tăng trưởng tiếp tục tập trung vào lĩnh vực y tế, với 76.000 việc làm mới khi mà 35.000 nhân viên đã quay lại sau cuộc đình công hồi tháng 2. Đứng thứ 2 là lĩnh vực xây dựng với 26.000 việc làm được tạo ra, trong khi vận tải và kho bãi tăng 21.000. Ở chiều ngược lại, khu vực Chính phủ liên bang giảm 18.000 việc làm, còn lĩnh vực tài chính giảm 15.000.
- Tỷ lệ thất nghiệp giảm nhẹ xuống 4.3%, nhưng chủ yếu do lực lượng lao động sụt giảm mạnh, giảm 396.000 người.
- Thu nhập trung bình theo giờ yếu hơn kỳ vọng với mức tăng 0.2% sv tháng trước và 3.5% svck năm trước, thấp hơn dự báo lần lượt ở mức 0.3% và 3.7%.

DXY và lợi suất TPCP đồng loạt tăng

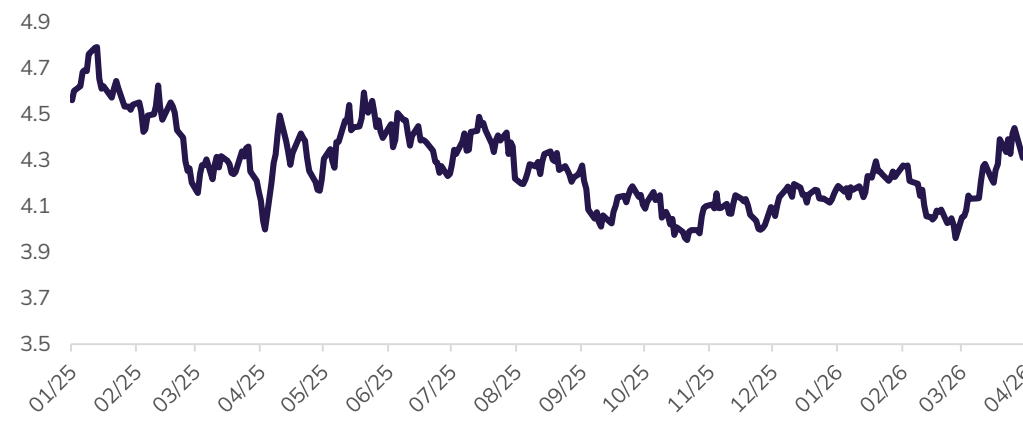
DXY có mức tăng ấn tượng trong tháng 3



Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số DXY tăng gần 3% trong tháng 3, đóng cửa tháng ở mức 100, đây cũng là mức tăng mạnh nhất kể từ tháng 7/2025. Xung đột ở Trung Đông tiếp tục leo thang, đặc biệt là việc Iran phong tỏa eo biển Hormuz và đe dọa hoạt động vận chuyển trên Biển Đỏ làm giá năng lượng toàn cầu tăng mạnh, đồng thời củng cố sức mạnh đồng bạc xanh khi Mỹ vẫn đang là nhà sản xuất dầu hàng đầu thế giới. Bên cạnh đó, xác suất về việc cắt giảm lãi suất của Fed trong năm nay đã giảm đáng kể trong bối cảnh lạm phát vẫn neo ở mức cao.
- Sau cuộc họp diễn ra giữa tháng 3, Fed đã quyết định giữ nguyên lãi suất tại mức 3,5-3,75%. Những tuyên bố sau cuộc họp của Fed gần như không có sự thay đổi so với cuộc họp trước đó với dự báo lạm phát và tốc độ tăng trưởng kinh tế đều cao hơn một chút. Đồng thời, Fed cũng cho rằng cần thêm thời gian và số liệu để đánh giá tác động thực sự của cuộc chiến lên nền kinh tế trước khi có bất kỳ hành động nào tiếp theo. Fed dự báo sẽ có 1 lần cắt giảm lãi suất trong năm nay nhưng thị trường lại cho rằng ngân hàng trung ương này sẽ giữ nguyên lãi suất trong năm 2026.

Lợi suất TPCP Mỹ 10 sụt giảm trong tháng 3 (Đơn vị : %)

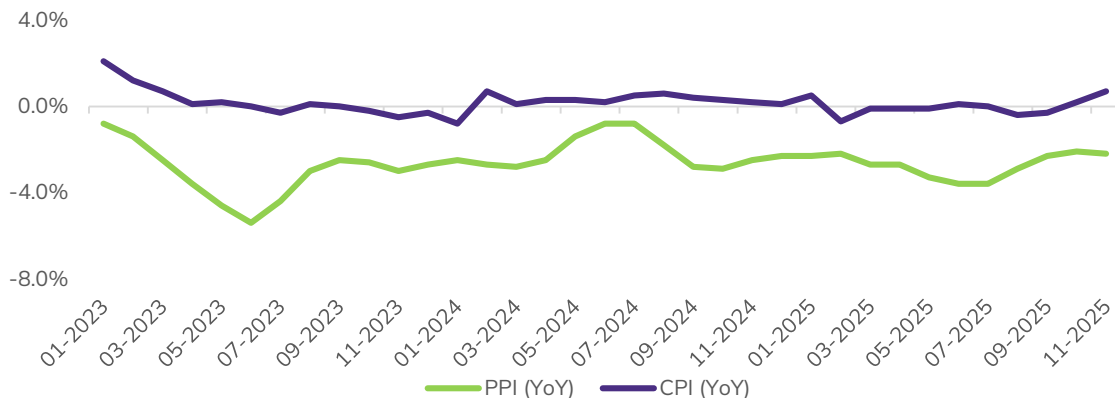


Nguồn: Investing, ABS Research

- Cùng với DXY, lợi suất TPCP Mỹ 10 đã tăng mạnh lên vượt mức 4,4% vào cuối tháng 3, đây cũng là mức cao nhất trong 8 tháng qua. Sự phục hồi của trái phiếu kho bạc phản ánh mức độ bất ổn cao về tác động của cuộc chiến tại Trung Đông đối với nền kinh tế Mỹ nói riêng và toàn cầu nói chung. Chủ tịch Fed đã trấn an thị trường thông qua thông điệp cho rằng lạm phát vẫn ở trong vùng kiểm soát, thay vì phải phản ứng bằng chính sách tiền tệ thì ngân hàng trung ương đã có những công cụ để chống lại các cú sốc nguồn cung.
- Nợ công của Mỹ đã chính thức vượt mốc kỷ lục 39 nghìn tỷ USD vào ngày 18/3, một cột mốc đáng chú ý xuất hiện chỉ vài tuần sau khi nổ ra xung đột giữa Mỹ - Israel và Iran. Con số trên là hệ quả từ nhiều việc bắt đầu từ khi Tổng thống Trump lên nắm quyền, từ việc thúc đẩy đạo luật thuế quy mô lớn, gia tăng chi tiêu quốc phòng đến siết chặt thực thi luật nhập cư. Ảnh hưởng của nợ công tăng cao sẽ có tác động to lớn đến người dân như: chi phí vay mua nhà và xe cộ tăng cao, tiền lương suy giảm do doanh nghiệp hạn chế đầu tư, cũng như giá cả hàng hóa và dịch vụ leo thang.

Trung Quốc: Lạm phát tăng cao trong dịp Tết Nguyên đán

CPI tháng 2 lên mức cao nhất trong nhiều tháng



Nguồn: Investing, ABS Research

- Trong tháng 2/2026, CPI của Trung Quốc tăng 1,3% svck, đánh dấu tháng tăng thứ năm liên tiếp và vượt xa mức tăng 0,2% trong tháng 1, đây cũng là mức cao nhất trong 37 tháng và cao hơn mức tăng dự kiến 0,8% của các chuyên gia. Nguyên nhân chính dẫn đến đà tăng trên là do kỳ nghỉ Tết Nguyên đán kéo dài 9 ngày thúc đẩy du lịch nội địa và chi tiêu tiêu dùng, đồng thời, giá dịch vụ trong thời gian này cũng tăng vọt. CPI lõi tăng 1,8% svck tăng mạnh so với mức tăng 0,8% trong tháng Giêng.
- Chỉ số giá sản xuất (PPI) tại các nhà máy giảm 0,9%, cao hơn mức giảm 1,4% trong tháng 1 và ước tính của các chuyên gia là giảm 1,2%. Đây cũng là mức giảm thấp nhất kể từ tháng 7/2024, được hỗ trợ bởi giá cả trong một số lĩnh vực trọng điểm tăng cao và giá dầu hồi phục sau khi đi ngang ở vùng đáy trong nhiều năm. Bắc Kinh năm nay cũng đã hạ mục tiêu tăng trưởng GDP xuống phạm vi từ 4,5 - 5%, mục tiêu thấp nhất từng được ghi nhận kể từ đầu những năm 1990, dấu hiệu cho thấy chính phủ tiếp tục tập trung vào những cải cách có thể giúp nền kinh tế giảm bớt sự phụ thuộc vào nhu cầu bên ngoài. Trong khi đó, mục tiêu CPI vẫn giữ nguyên ở mức "khoảng 2%", mức mà chính phủ cho rằng có dư địa trong việc điều tiết vĩ mô và cải cách nền kinh tế.

Ngành sản xuất mở rộng vượt kỳ vọng

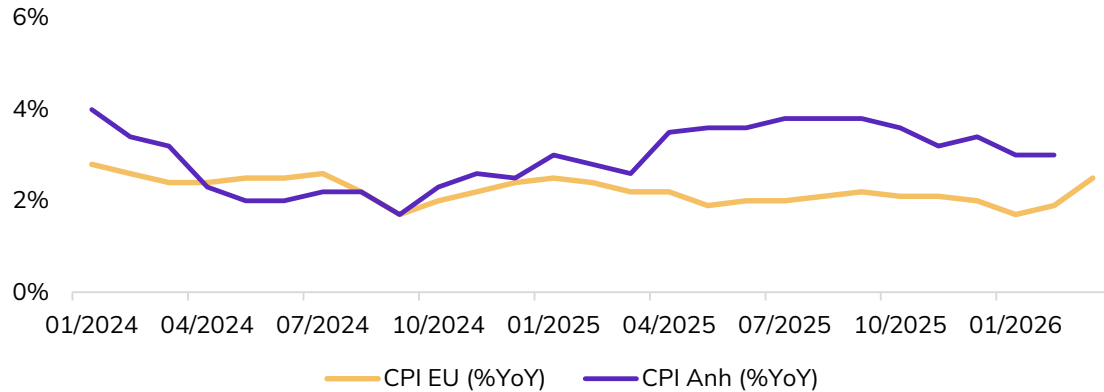


Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số PMI sản xuất của Trung Quốc đạt 50,4 trong tháng 3/2025, tăng so với mức 49,0 trong tháng 2 và vượt qua kỳ vọng 50,1. Đây là mức cao nhất trong 1 năm qua và phục hồi sau hai tháng suy giảm liên tiếp, được hỗ trợ bởi chi tiêu chính phủ mạnh mẽ ngay từ đầu năm và xuất khẩu duy trì đà tăng trưởng ổn định. Các chỉ số phụ đều có sự cải thiện đáng kể với tăng trưởng sản lượng tăng tốc (51,4 so với 49,6 trong tháng 2), trong khi đơn đặt hàng mới phục hồi mạnh mẽ (51,6 so với 48,6). Trong khi đó, giá cả tăng vọt, với cả chi phí đầu vào và giá đầu ra đều đạt mức cao nhất trong 4 năm, do giá dầu thô và kim loại màu tăng cao. Niềm tin kinh doanh sụt giảm nhẹ nhưng vẫn trong vùng lạc quan.
- Chỉ số PMI Caixin giảm xuống 50,8 so với 52,1 trong tháng 2 và mức 51,6 dự báo. Sản lượng và đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng, mặc dù với tốc độ chậm hơn. Lượng đơn hàng tồn đọng tăng lên do nhu cầu vượt quá sản lượng, trong khi việc làm tăng trong tháng thứ ba liên tiếp, đánh dấu giai đoạn tạo việc làm dài nhất kể từ giữa năm 2021. Bất chấp những áp lực chi phí năng lượng tăng cao trong bối cảnh căng thẳng ở Trung Đông, các nhà sản xuất vẫn lạc quan về sản lượng trong 12 tháng tới.

Lạm phát ở Eurozone tăng mạnh theo giá năng lượng

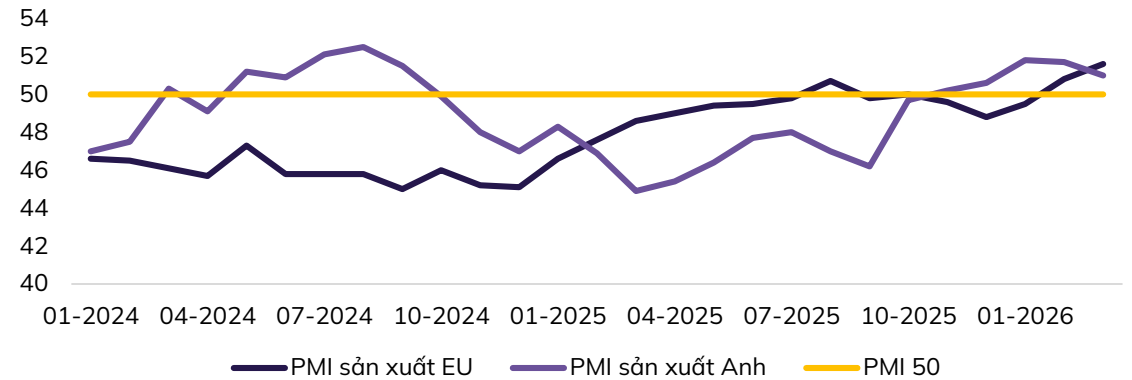
Lạm phát của Eurozone tăng vọt



Nguồn: Investing, ABS Research

- Trong tháng 3/2026, lạm phát hàng năm tại khu vực đồng euro (Eurozone) đã tăng lên 2,5%, cao hơn mức 1,9% trong tháng 2. Đây là mức cao nhất kể từ tháng 1/2025, đẩy lạm phát vượt xa mức mục tiêu 2% của ECB do chi phí năng lượng tăng vọt 4,9% svck (giảm 3,1% svck trong tháng 2) và là mức tăng mạnh nhất kể từ tháng 2/2023 trước những áp lực xung đột ở Trung Đông. Tuy nhiên, lạm phát lõi lõi, không bao gồm năng lượng và năng lượng, lại giảm từ 2,4% xuống 2,3%. Thị trường đang kỳ vọng gần như chắc chắn ECB sẽ tăng lãi suất vào cuối năm nay, tuy nhiên chủ tịch của ECB phát đi thông điệp rằng sẽ dựa vào dữ liệu trước khi hành động thay vì dự báo.
- Vào tháng 2/2026, CPI của Vương quốc Anh tăng ổn định ở mức 3% svck, tương tự như tháng 1 và phù hợp với dự báo. Ngành may mặc đóng góp lớn nhất vào sự tăng trưởng trên với mức tăng 0,9% svck, đây cũng là lần tăng đầu tiên sau 4 tháng. Tuy nhiên, ABS Research cho rằng dữ liệu trên chưa phản ánh những tác động từ cuộc xung đột Trung Đông. Chúng tôi cũng dự kiến lạm phát sẽ bùng lên trong các tháng tới buộc BOE phải duy trì mức lãi suất 3,75% thay vì nới lỏng như trước đây để đối phó với tác động tiêu cực trên.

Ngành sản xuất ổn định đáng kinh ngạc trước xung đột tại Trung đông



Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số PMI ngành sản xuất của Eurozone trong tháng 3/2026 ở mức 51,6, cao hơn cả ước tính sơ bộ là 51,4 và mức 50,8 của tháng 2, đánh dấu sự mở rộng mạnh nhất trong lĩnh vực sản xuất kể từ tháng 6/2022, bất chấp gián đoạn chuỗi cung ứng do chiến tranh ở Trung Đông gây ra. Tăng trưởng sản lượng đạt mức cao nhất trong 7 tháng qua, trong khi đơn đặt hàng mới tương đương với mức cao nhất trong vòng 46 tháng được ghi nhận trong tháng 2, mặc dù mức tăng vẫn còn khiêm tốn. Đơn đặt hàng xuất khẩu mới ổn định, chấm dứt xu hướng sụt giảm trong 8 tháng. Trong khi đó, niềm tin kinh doanh suy yếu do căng thẳng leo thang ở Trung Đông.
- Chỉ số PMI ngành sản xuất của Anh đã giảm xuống 51,0 trong tháng 3 từ mức 51,7 của tháng trước, được điều chỉnh giảm so với ước tính sơ bộ là 51,4 nhưng vẫn cao hơn đáng kể so với kỳ vọng ban đầu của thị trường là 50,1, này phản ánh mức độ ổn định bất ngờ trong tăng trưởng sản xuất khi sự bùng nổ chiến tranh ở Trung Đông. Sản lượng sản xuất giảm lần đầu tiên sau 6 tháng do sự không chắc chắn khiến các công ty giảm sản lượng. Về triển vọng kinh doanh, sự không chắc chắn ngày càng gia tăng đã làm giảm sự lạc quan của các nhà sản xuất.



TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

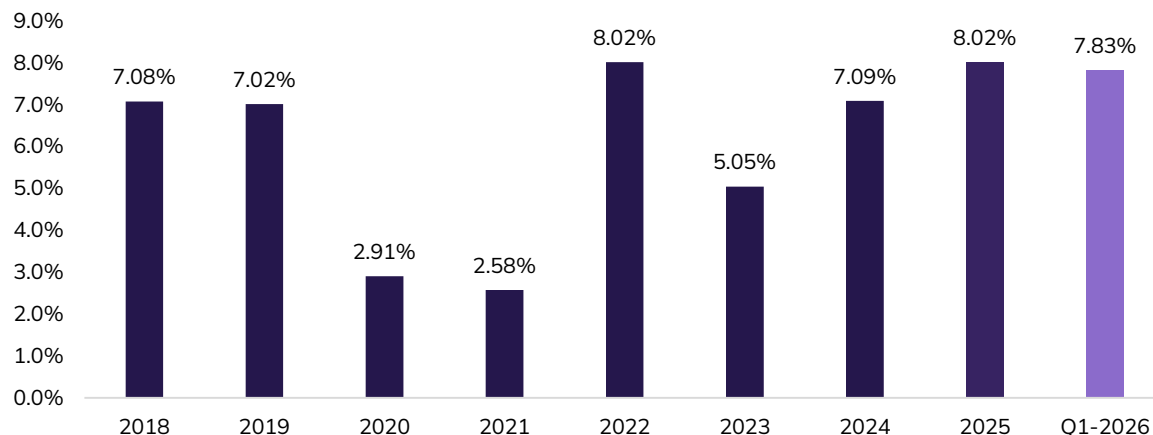


Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



Đà tăng trưởng ấn tượng trước những bất ổn tại Trung Đông

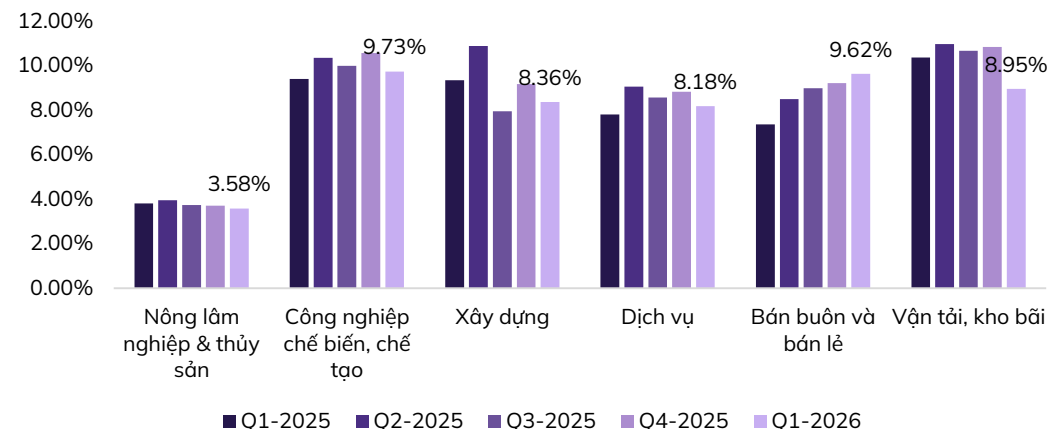
Tăng trưởng GDP Q1 tăng cao nhất trong giai đoạn 2011 - 2026



Nguồn: TCTK, ABS Research

- Tăng trưởng GDP Việt Nam Q1/2026 đạt 7,83% svck, cao hơn mức tăng 7,07% trong Q1/2025, đây cũng là mức tăng cao nhất trong 15 năm trở lại đây. Đây là mức tăng trưởng khá ấn tượng, tuy nhiên để đạt được mục tiêu tăng trưởng hai chữ số trong cả năm 2025 thì GDP 3 quý sau phải đạt mức tăng trưởng trung bình là 10,7%. ABS Research đánh giá đây là mục tiêu rất thách thức trong bối cảnh toàn cầu còn nhiều biến động khó lường, đặc biệt là căng thẳng xung đột tại Trung Đông.
- Kết quả tăng trưởng tích cực này được ủng hộ bởi sản xuất công nghiệp giữ vững đà mở rộng, đầu tư nước ngoài giải mức cao nhất từ trước tới nay, xuất nhập khẩu bất phá trong bối cảnh thế giới còn nhiều bất ổn, lượng khách quốc tế du lịch đến Việt Nam cao kỷ lục,...
- Tính chung Q1/2026, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 10,9% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2025 tăng 9,9%), nếu loại trừ yếu tố giá tăng 7% (cùng kỳ năm 2025 tăng 7,5%).

Công nghiệp chế biến chế tạo có mức tăng ấn tượng



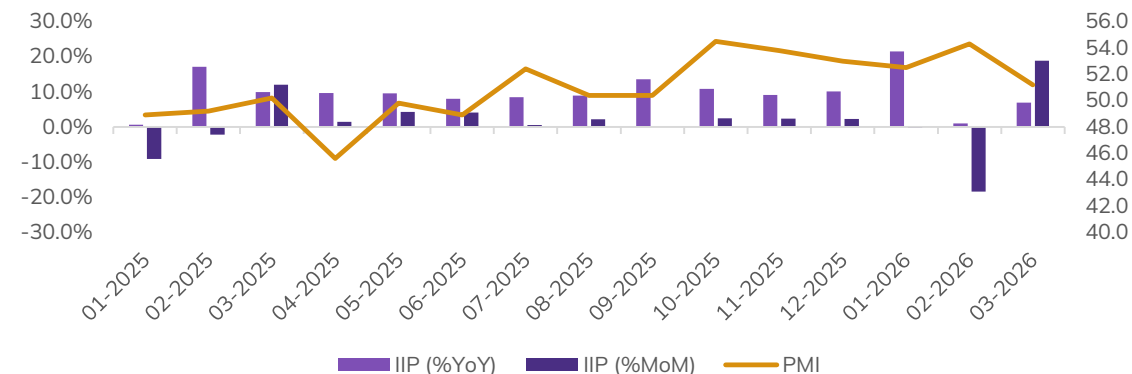
Nguồn: TCTK, ABS Research

Nền kinh tế có sự dịch chuyển từ khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản (tỷ trọng 10,89% so với mức 11,56Q1/2025) sang khu vực dịch vụ (43,45% so với mức 43,44%) và công nghiệp, xây dựng (37,15% so với mức 36,31%.) Trong đó:

- Khu vực Công nghiệp và Xây dựng tăng thêm 8,92%, dẫn đầu trong các khu vực với ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,73%. Bên cạnh đó hoạt động xây dựng khởi sắc, tăng 8,36% nhờ đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công. Tuy nhiên mức tăng trưởng trên vẫn chưa đạt kỳ vọng khi ngành xây dựng được cho là động lực chính cho tăng trưởng 2026.
- Khu vực dịch vụ tăng 8,18% svck, được hỗ trợ bởi nhu cầu tiêu dùng tăng trưởng vượt trội trong dịp nghỉ lễ Tết Nguyên đán và làn sóng khách du lịch lập kỷ lục.
- Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản duy trì tăng trưởng ổn định với mức tăng 3,36% svck, nổi bật với sự gia tăng mạnh mẽ của sản lượng thủy sản nhờ ứng dụng thành công khoa học công nghệ vào nuôi trồng.

Ngành sản xuất trì đà mở rộng nhưng có dấu hiệu suy yếu

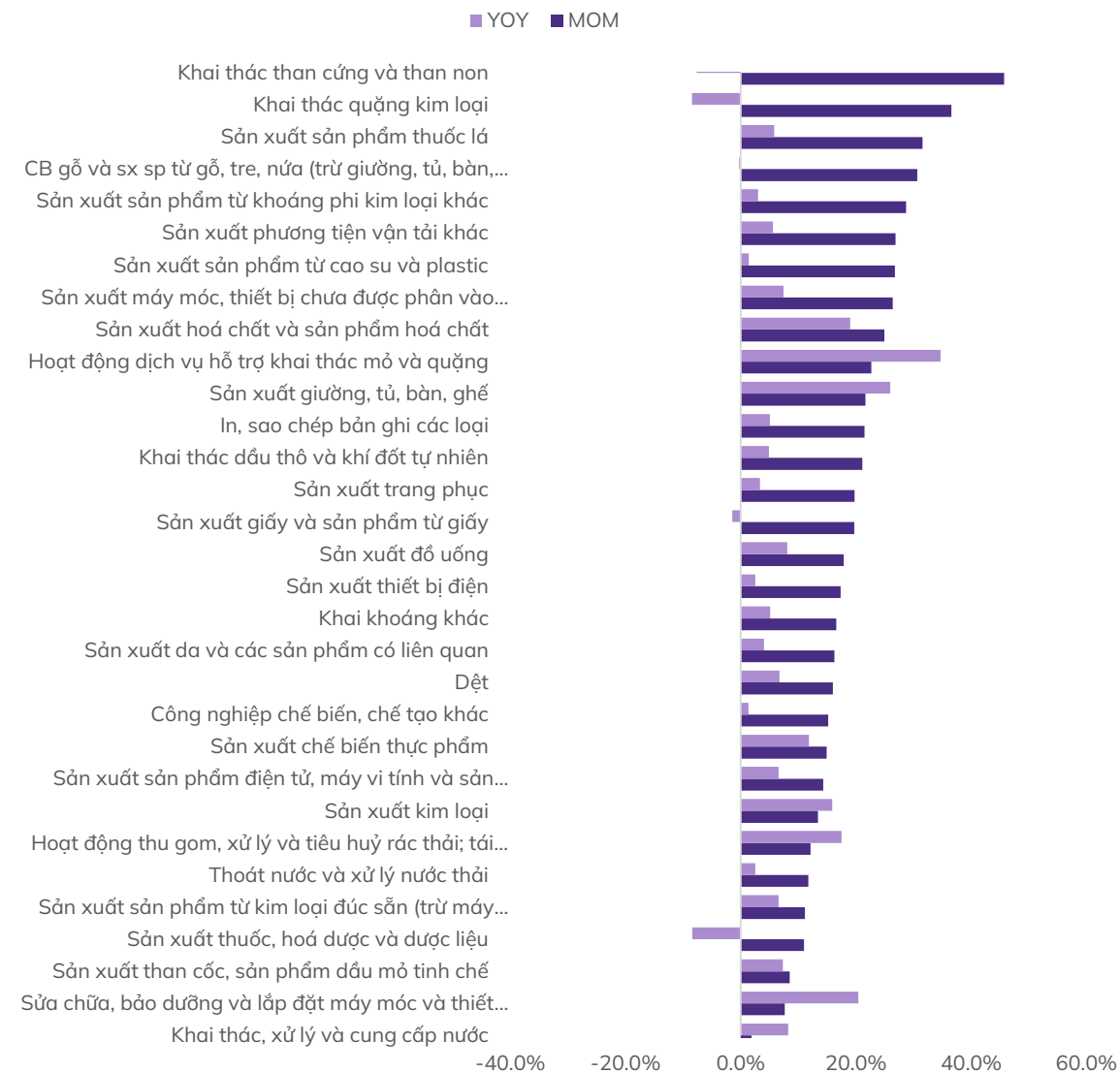
Ngành sản xuất mở rộng 9 tháng liên tiếp



Nguồn: GSO, S&P Global, ABS Research

- Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất tại Việt Nam đạt 51,2 điểm, cho thấy đà mở rộng vẫn được duy trì nhưng đã suy yếu đáng kể sau giai đoạn phục hồi mạnh trong tháng 2, đây cũng là tháng thứ 9 liên tiếp điều kiện kinh doanh được cải thiện. Áp lực chi phí đầu vào tăng vọt chủ yếu do ảnh hưởng giá năng lượng, đã làm suy giảm nhu cầu, kéo theo tốc độ tăng của đơn hàng mới và sản lượng giảm rõ rệt. Ngoài ra, tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng cũng trở nên trầm trọng hơn khi thời gian giao hàng bị kéo dài ở mức độ lớn nhất trong vòng 4 năm qua. Triển vọng kinh doanh suy yếu khiến niềm tin của các doanh nghiệp rơi xuống mức thấp nhất trong vòng 6 tháng qua do những lo ngại về biến động giá cả và nguồn cung nguyên vật liệu trên thị trường quốc tế. Nhìn chung, cuộc xung đột ở Trung Đông đã và đang có những tác động tiêu cực lên ngành sản xuất tại Việt Nam.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 3/2026 ước tăng 18,8% sv tháng trước và tăng 6,9% svck. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tiếp tục là đầu tàu dẫn dắt đà tăng trưởng với mức tăng 7,5% svck. Tính chung trong cả quý 1/2026, IIP ước tăng 9% svck, đây là mức tăng cao nhất của quý 1 kể từ năm 2020 đến nay.

Thống kê tăng trưởng sản xuất công nghiệp theo ngành cấp II (T3/2026)

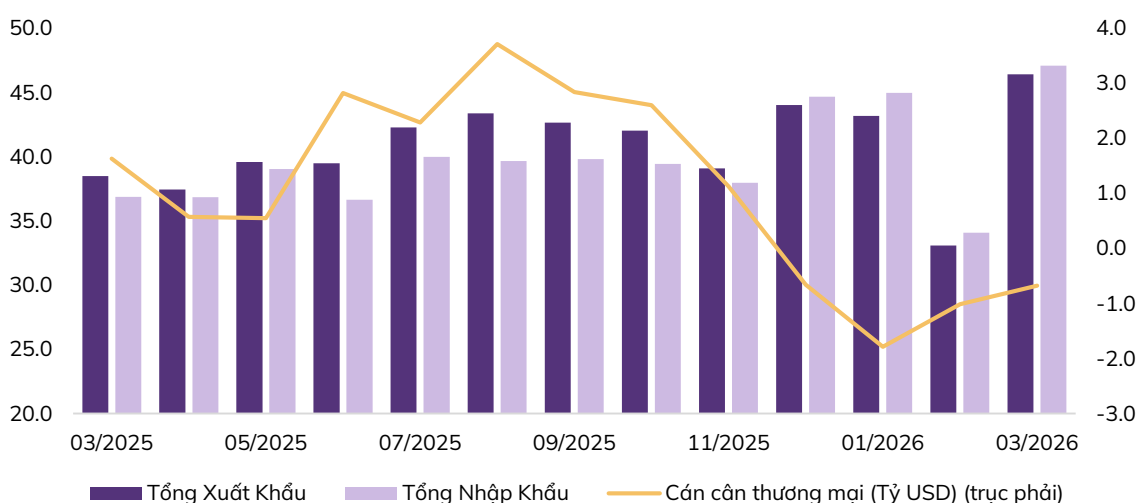


Nguồn: GSO, ABS Research

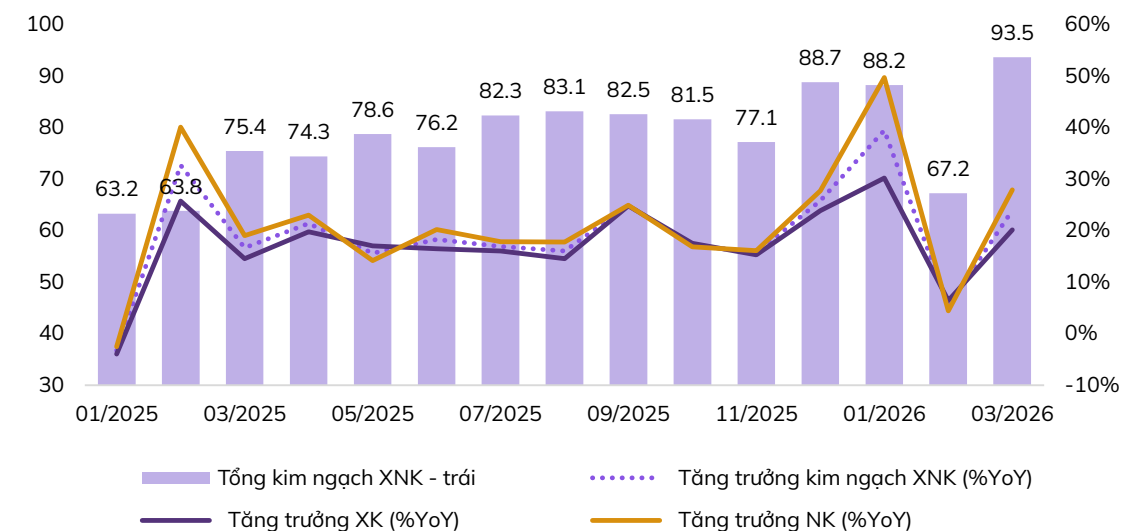
➤ Xuất nhập khẩu là điểm sáng của nền kinh tế

- **Xuất – nhập khẩu:** Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 3/2025 ước đạt 93,55 tỷ USD, tăng 39,2% so với tháng trước và tăng 23,9% svck. Kim ngạch xuất khẩu sơ bộ đạt 46,44 tỷ USD, tăng 40,3% so với tháng trước và tăng 20,1% svck. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 8,96 tỷ USD, giảm 20,1% svck; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 37,48 tỷ đồng, tăng 36,5% svck. Nhập khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 47,11 tỷ USD, tăng 38,2% so với tháng trước và tăng 27,8% svck.
- Các thị trường có kim ngạch xuất nhập khẩu lớn nhất vẫn tiếp tục là những thị trường truyền thống. Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 39,0 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 50,1 tỷ USD. Cán cân thương mại hàng hóa tháng 3 nhập siêu 0,67 tỷ USD. Tính chung quý 1/2026, cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 3,64 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 3,57 tỷ USD).
- Về cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu, chủ yếu là nhóm hàng công nghiệp chế biến đạt 110,52 tỷ USD, chiếm 89,9% kim ngạch xuất khẩu. Về cơ cấu nhập khẩu, nhóm hàng tư liệu sản xuất chiếm tỷ trọng lớn nhất lên đến 93,9%. Trong đó nhóm hàng máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng chiếm 55,3%.
- Kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 3 tăng trưởng rất ấn tượng bất chấp những xung đột diễn ra trên thế giới. Tuy nhiên, động lực tăng trưởng tập trung chủ yếu ở khu vực FDI trong khi khu vực trong nước tiếp tục suy yếu. Cán cân thương mại tiếp duy trì thâm hụt phản ánh sự ra tăng mạnh mẽ của việc tích trữ tư liệu sản xuất. Quý 2 hàng năm thường là giai đoạn xuất khẩu Việt Nam bứt phá trở lại sau mùa nghỉ Tết, khi các đơn hàng điện tử, dệt may, da giày tăng tốc giao hàng cho thị trường Mỹ và EU. ABS Research kỳ vọng xu hướng này tiếp tục trong Q2/2026, từ đó cán cân thương mại có thể đảo chiều từ nhập siêu sang xuất siêu, tạo nguồn cung USD tự nhiên cho thị trường trong nước.

Nhập siêu 0,67 tỷ USD trong tháng 3/2026 (Đvt: Tỷ USD, %YoY)



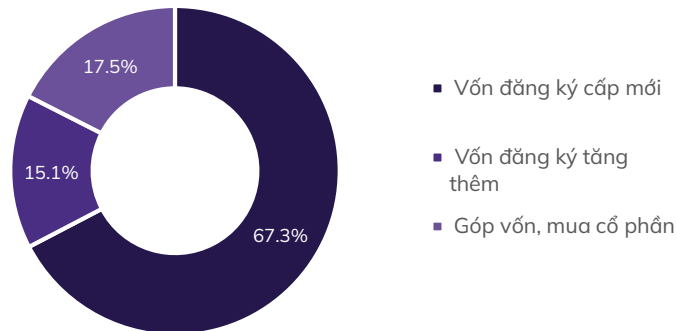
Xuất nhập khẩu tăng trưởng ấn tượng (Đvt: Tỷ USD, %YoY)



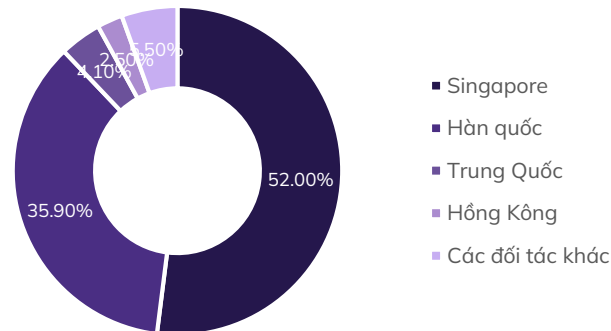
Đòng vốn FDI đăng ký tăng trưởng ấn tượng

- Tính trong 3 tháng năm 2026, tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký vào Việt Nam đạt 15,2 tỷ USD, tăng 42,9% svck. Đáng chú ý, FDI đăng ký cấp mới trong 3 tháng đạt 10,23 tỷ USD, tăng gấp 2,4 lần svck. Bên cạnh đó, góp vốn và mua cổ phần cũng có mức tăng ấn tượng 78,5% svck. FDI đã giải ngân được khoảng 5,41 tỷ USD, tăng 9,1% svck và là con số cao nhất trong vòng 5 năm qua,
- Về nhóm ngành, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục điểm đến trọng điểm của các nhà đầu tư nước ngoài với số vốn đăng ký mới đạt 7,07 tỷ USD, chiếm 69% tổng vốn đăng ký cấp mới. Ngành sản xuất, phân phối điện, khí, nước, điều hòa đạt 2,28 tỷ USD, chiếm 21,2%. Trong khi các lĩnh vực còn lại đạt 884,6 triệu USD, chiếm 8,7%.
- Xét về quốc gia, Singapore tiếp tục dẫn đầu về vốn đầu tư mới với 5,32 tỷ USD, chiếm 52% vốn đăng ký cấp mới. Tiếp theo là Hàn Quốc với 3,68 tỷ USD (35,9%), Trung Quốc với 417,5 triệu USD (4,1%) và Hồng Kông với 256,8 triệu USD (2,5%).
- Đòng vốn FDI đăng ký có sự cải thiện đáng kể trong tháng 3 sau giai đoạn chậm lại đầu năm. Trong khi đó, dòng vốn giải ngân tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định bất chấp những căng thẳng địa chính trị toàn cầu diễn ra trong khoảng thời gian qua, cho thấy niềm tin của các doanh nghiệp nước ngoài vào môi trường đầu tư tại Việt Nam.

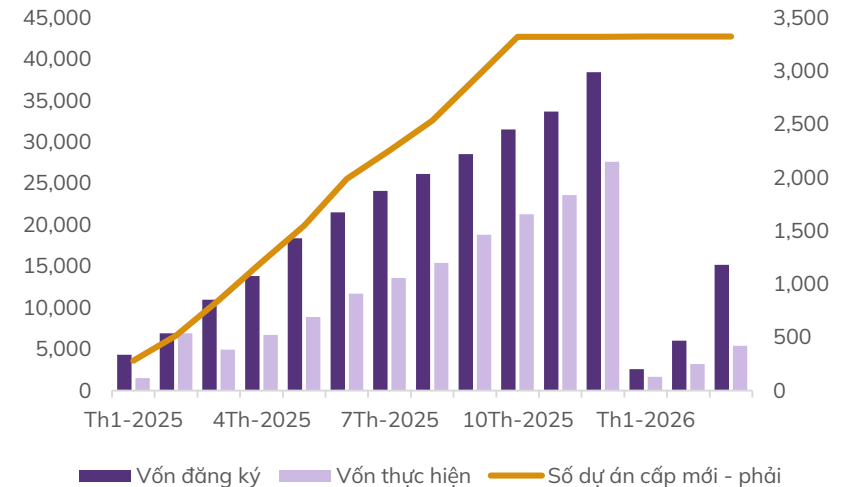
Cơ cấu tổng vốn đầu tư nước ngoài



Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài theo đối tác



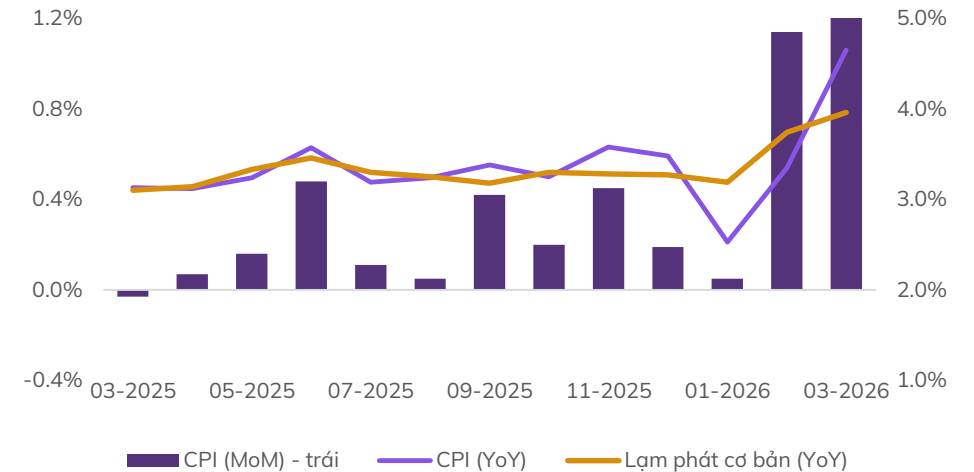
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (Đvt: Tỷ USD)



◉ Lạm phát có dấu hiệu quay lại

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Việt Nam trong tháng 3/2026 đã tăng 1,23% so với tháng trước và tăng 4,65% svck. Đây là mức CPI tháng 3 svck cao nhất trong 3 năm trở lại đây, chủ yếu do ảnh hưởng từ các xung đột tại khu vực Trung Đông làm đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, khiến giá xăng dầu tăng vọt.
- Trong mức tăng 1,23% của CPI tháng 3/2025 so với tháng trước, nhóm giao thông có mức tăng cao nhất, đạt 12,85% do tác động giá dầu diezen trong nước đã vọt tăng 57,03% và giá xăng tăng 29,72%. Tiếp đến là nhóm nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng với mức tăng 0,77% do nguyên liệu đầu vào và chi phí vận chuyển tăng cao. Ở chiều ngược lại, nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống đã giảm 0,59%, do sự hạ nhiệt nhanh chóng nhu cầu mua sắm sau dịp Tết Nguyên đán.
- Giá năng lượng tăng vọt là điển hình của trường hợp “lạm phát chi phí đẩy”, khiến chi phí sản xuất bật tăng từ đó buộc các doanh nghiệp phải tăng giá bán để bảo vệ biên lợi nhuận, từ đó lan tỏa ra giá hàng hóa và dịch vụ toàn nền kinh tế. Vì vậy, ABS Research cho rằng lạm phát sẽ tiếp tục chịu áp lực trong thời gian tới do: (i) Có độ trễ từ chi phí sản xuất tăng sang giá hàng hóa và dịch vụ, (ii) Căng thẳng ở Trung Đông diễn ra phức tạp khiến giá năng lượng neo ở mức cao.

CPI và lạm phát cơ bản các tháng



Nguồn: GSO, ABS Research

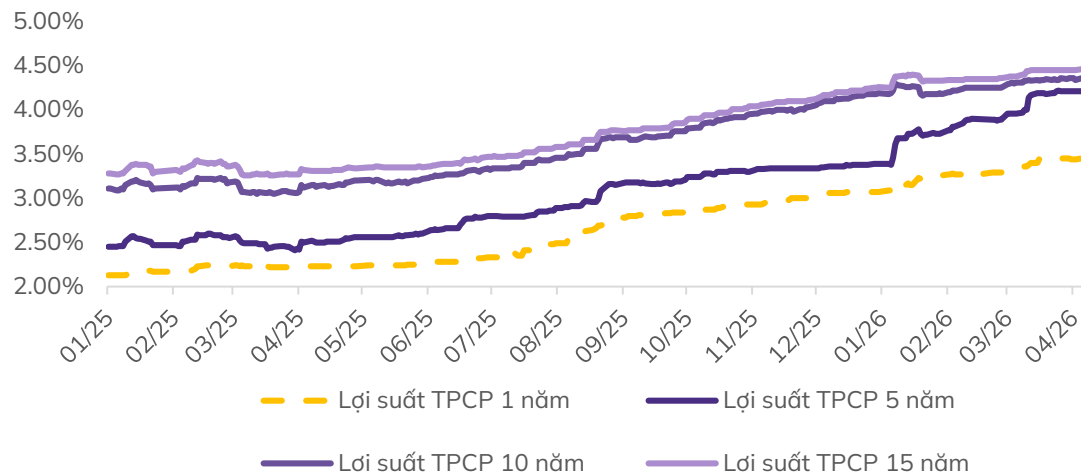
Thống kê giỏ hàng hóa tiêu dùng các tháng

Giỏ hàng hóa tiêu dùng	01-2025	02-2025	03-2025	04-2025	05-2025	06-2025	07-2025	08-2025	09-2025	10-2025	11-2025	12-2025	01-2026	02-2026	03-2026	Lũy kế
CPI (YoY)	3.63%	2.91%	3.13%	3.12%	3.24%	3.57%	3.19%	3.24%	3.38%	3.25%	3.58%	3.48%	2.53%	3.35%	4.65%	3.51%
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	4.42%	3.10%	3.83%	4.09%	3.72%	3.01%	2.92%	2.58%	2.06%	2.09%	3.29%	4.20%	3.64%	5.28%	4.72%	4.55%
Lương thực	3.11%	1.10%	0.68%	0.66%	0.74%	0.38%	0.24%	0.06%	-0.72%	-1.46%	-1.49%	-1.20%	-1.22%	-0.05%	0.72%	-0.18%
Thực phẩm	4.83%	3.21%	4.54%	4.91%	4.25%	3.16%	2.99%	2.51%	1.93%	1.96%	3.85%	5.18%	4.26%	6.26%	4.69%	5.07%
Ăn uống ngoài gia đình	3.98%	3.68%	3.45%	3.57%	3.71%	3.76%	3.90%	3.84%	3.57%	3.96%	4.05%	4.21%	4.31%	5.31%	6.58%	5.40%
Đồ uống và thuốc lá	2.72%	2.02%	2.05%	2.07%	2.07%	2.10%	2.24%	2.25%	2.35%	2.36%	2.20%	2.05%	1.95%	3.03%	3.44%	2.80%
Máy mặc và giày dép	1.32%	1.05%	1.16%	1.09%	1.14%	1.35%	1.37%	1.49%	1.41%	1.50%	1.41%	1.33%	1.21%	1.87%	1.82%	1.63%
Nhà ở và VLXD	4.95%	5.07%	5.30%	5.73%	6.10%	7.23%	7.07%	6.99%	6.87%	6.76%	5.73%	5.23%	5.60%	5.60%	5.88%	5.69%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	1.66%	1.45%	1.58%	1.57%	1.64%	1.68%	1.71%	1.73%	1.69%	1.69%	1.78%	1.77%	1.71%	2.23%	2.44%	2.13%
Thuốc và dịch vụ y tế	14.14%	14.47%	14.59%	13.56%	13.58%	12.92%	12.81%	12.64%	12.62%	12.63%	12.65%	10.27%	0.92%	0.74%	1.00%	0.89%
Giao thông	-0.36%	-2.74%	-4.07%	-6.89%	-5.66%	-1.87%	-3.74%	-1.92%	1.46%	-0.02%	1.11%	-0.55%	-3.76%	-3.19%	10.81%	1.07%
Bưu chính viễn thông	-0.69%	-0.55%	-0.52%	-0.50%	-0.20%	-0.24%	-0.38%	-0.57%	-0.62%	-0.54%	-0.30%	-0.25%	-0.28%	-0.24%	-0.07%	-0.20%
Giáo dục	-1.00%	-0.56%	-0.25%	2.76%	3.03%	3.06%	3.05%	3.11%	3.24%	3.27%	3.20%	3.05%	3.14%	3.21%	3.30%	3.21%
Văn hóa, giải trí và du lịch	2.48%	1.86%	2.16%	2.14%	2.11%	1.70%	1.76%	1.73%	1.84%	1.81%	1.63%	1.31%	1.11%	2.31%	2.07%	1.83%
Đồ dùng và dịch vụ khác	7.01%	6.36%	6.53%	6.40%	6.64%	6.68%	3.00%	2.91%	2.88%	3.06%	3.07%	3.03%	2.94%	4.10%	4.01%	3.68%

Nguồn: GSO, ABS Research

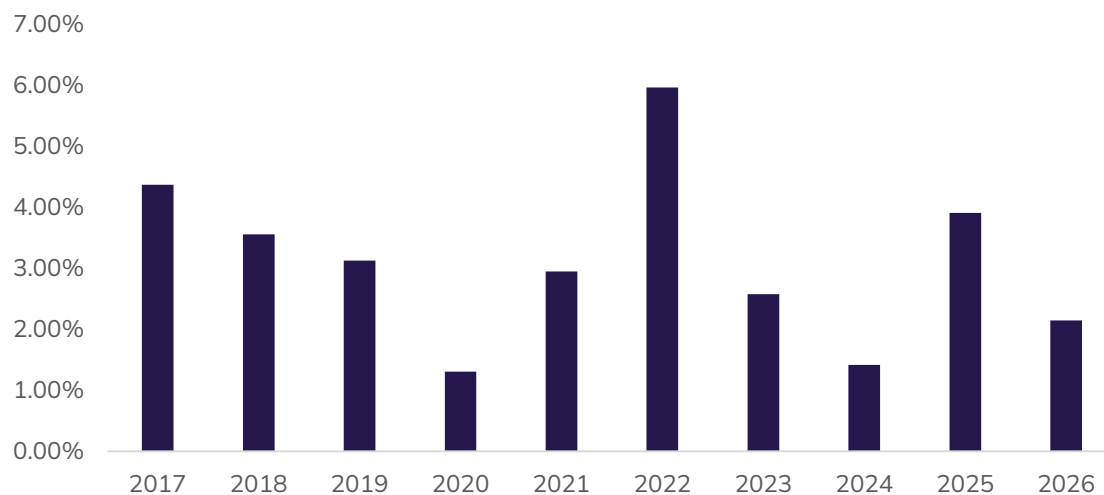
Tăng trưởng tín dụng suy giảm

Lợi suất trái phiếu chính phủ duy trì đà tăng kể từ nửa sau 2025



Nguồn: FiinPro, ABS Research

Tăng trưởng tín dụng 3 tháng đầu năm chậm lại (% YTD)



Nguồn: NHNN, ABS Research

- Tính đến tháng 3/2026, dư nợ tín dụng toàn hệ thống tăng 2,15% so với cuối năm 2025, thấp hơn mức tăng cùng kỳ năm 2025 (tăng 2,28%), cho thấy lượng vốn chảy ra nền kinh tế còn yếu. Trong khi đó, huy động vốn của các tổ chức tín dụng chỉ tăng 0,44% (cùng thời điểm năm 2025 tăng 1,23%). Tín dụng tăng mạnh hơn huy động tiếp tục gây áp lực lên thanh khoản hệ thống ngân hàng, khiến nhiều ngân hàng phải tham gia vào “cuộc đua” tăng lãi suất huy động, đỉnh điểm một số ngân hàng đã triển khai mức LSHĐ lên tới 9,3%. Việc tăng mạnh lãi suất có thể khiến người dân giảm chi tiêu, doanh nghiệp hoãn mở rộng sản xuất và giảm tăng trưởng kinh tế.
- Lợi suất TPCP tiếp tục duy trì xu hướng tăng tại tất cả các kỳ hạn, phản ánh yêu cầu phần bù rủi ro cao hơn khi lãi suất tăng. Trong Q1/2026, KBNN mới chỉ phát hành được 80.101 tỷ đồng TPCP, đạt 73% kế hoạch quý I/2026 và đạt 16% kế hoạch cả năm 2026.

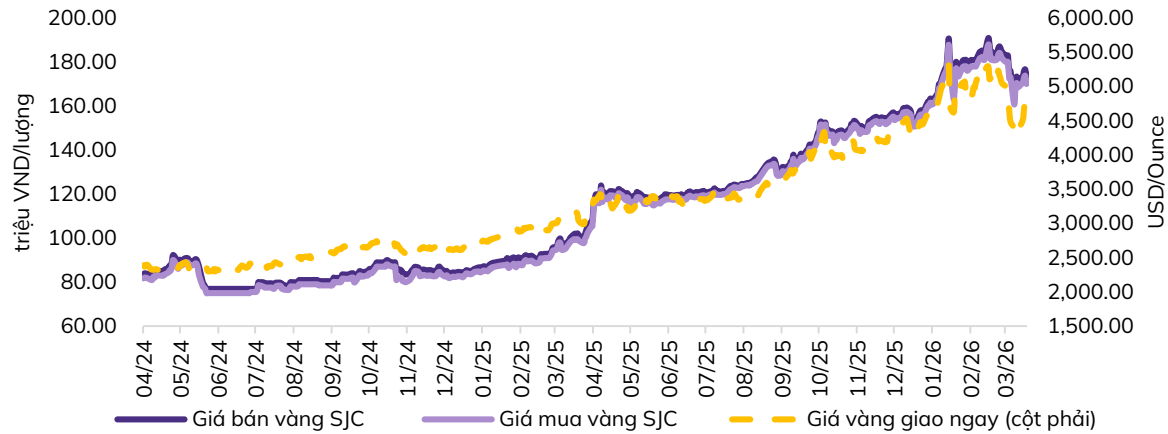
Lãi suất huy động tiếp tục leo thang



Nguồn: Wichart, ABS Research

• Vàng và tỷ giá biến động ngược nhau

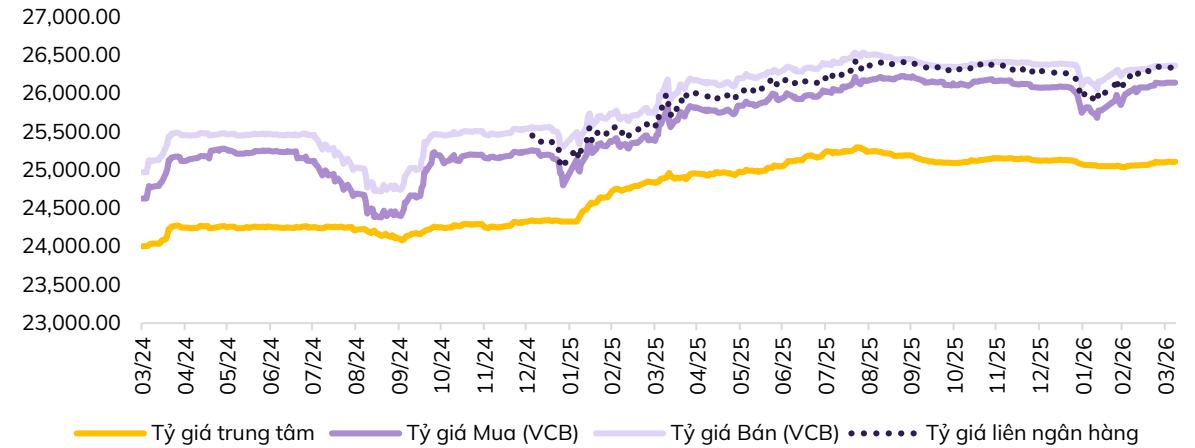
Vàng giảm mạnh trước “vòng xoáy” chiến sự ở Trung Đông



Nguồn: FiinPro, ABS Research

- Giá vàng đóng cửa tháng 3 ở mức giá 4.653 USD/ounce, giảm hơn 13% MoM. Đây cũng là mức giảm mạnh nhất kể từ tháng 10/2008, và thấp hơn gần 19% so với mức cao kỷ lục được thiết lập vào cuối tháng 1/2026. Sự hoảng loạn bán tháo diễn ra trong tháng phản ánh thay đổi trong tâm lý nhà đầu tư, khi cuộc chiến leo thang ở Trung Đông làm dấy lên nỗi lo ngại về lạm phát và thúc đẩy quá trình thắt chặt chính sách tiền tệ thay vì nới lỏng như trước đây. Các nhà giao dịch đã hoàn toàn loại bỏ triển vọng cắt giảm lãi suất của Fed trong năm 2026, một sự đảo ngược hoàn toàn so với kỳ vọng trước chiến tranh về 2 lần cắt giảm, bất chấp sự khẳng định của Chủ tịch Fed Powell rằng kỳ vọng lạm phát dài hạn vẫn ở vùng ổn định. Hệ quả là, các nhà đầu tư đã đổ xô đầu tư vào đồng bạc xanh như một nơi trú ẩn an toàn, gây áp lực mạnh lên giá vàng.
- Trước xu hướng giảm mạnh của giá vàng thế giới, giá vàng trong nước chỉ đi lùi nhẹ, giảm 4,3% so với cuối tháng 2, tạo ra chênh lệch gần 30 triệu giữa giá trong nước và quốc tế, phản tâm lý tích trữ, nhu cầu cao và chênh lệch nguồn cung.

Tỷ giá vượt mốc 26.300 VND/USD



Nguồn: Fiinpro, Investing, ABS Research

- Kết thúc ngày 31/03, tỷ giá USD/VND liên ngân hàng ở mức 26.340, tương đương mức tăng +1,1% MoM và 0,2% YTD trong bối cảnh DXY hồi phục mạnh mẽ. Bên cạnh đó, cán cân thương mại tiếp tục nhập siêu trong tháng 3 đưa mức thâm hụt thương mại lũy kế từ đầu năm đạt mức 3,64 tỷ đồng, gây áp lực lớn lên tỷ giá.
- Trước tình hình đó, vào ngày 24/03, NHNN thông báo thực hiện bán USD kỳ hạn 180 ngày có hủy ngang cho các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trạng thái ngoại tệ âm. Giá bán kỳ hạn ở mức 28.850, tương đương với chi phí kỳ hạn ở mức 4,19%/năm cho 180 ngày. ABS Research đánh giá động thái này của NHNN sẽ giúp ổn định tâm lý thị trường trong ngắn hạn nhưng sẽ gây áp lực lên cung ngoại tệ trong Q3/2026 trong bối cảnh dự trữ ngoại không còn nhiều (khoảng 83,6 tỷ USD).
- Lãi suất liên ngân hàng biến động khá mạnh trong tháng 3. Cụ thể hơn, lãi suất duy trì ở vùng cao (10 – 11%) những ngày đầu tháng 3 sau đó nhanh chóng hạ nhiệt về mức 3,96% vào ngày 16/03, nhưng trước áp lực hút ròng của NHNN, lãi suất leo thang chạm mốc 9,57% vào ngày cuối cùng của tháng. Trong tháng 3, NHNN đã hút ròng 64.240 nghìn tỷ khiến tổng lượng lưu hành trên kênh OMO giảm xuống còn 340,4 nghìn tỷ đồng.

➤ Một số thông tin nổi bật tháng 3/2026

Ngày	Nội dung	Tác động kỳ vọng
18/03/2026	Bộ Nội vụ đề xuất tăng lương cơ sở từ 2,34 lên 2,53 triệu đồng/tháng từ 1-7-2026, tương đương mức tăng khoảng 8,1%, nhằm tiếp tục cải thiện thu nhập khu vực công.	Đề xuất được kỳ vọng sẽ có tác động tích cực đến tổng cầu và an sinh xã hội, qua đó hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trong ngắn hạn.
26/03/2026	Trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức Liên bang Nga, Tổng thống Vladimir Putin nhấn mạnh Nga sẵn sàng thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác với Việt Nam trên tất cả các lĩnh vực; Nga mong muốn mở rộng hợp tác sang các lĩnh vực mới, phù hợp với nhu cầu phát triển của Việt Nam và Nga có thể mạnh như năng lượng mới, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, y tế, đào tạo nhân lực chất lượng cao. Sang đầu tháng 4, Chính phủ Nga đã quyết định gia hạn lệnh hạn chế xuất khẩu xăng đến hết ngày 31.7.2026, đồng thời mở rộng phạm vi áp dụng đối với cả các nhà sản xuất sản phẩm dầu mỏ; tuy nhiên ngoại trừ các hoạt động xuất khẩu theo hiệp định chính phủ, trong đó có Việt Nam.	Đây được đánh giá là yếu tố tích cực đối với triển vọng kinh tế và an ninh năng lượng trong trung và dài hạn. Cụ thể, hợp tác song phương nhiều khả năng sẽ tập trung vào các lĩnh vực then chốt như năng lượng (đặc biệt là dầu khí, LNG và điện hạt nhân), công nghệ, chuyển đổi số và đào tạo nhân lực chất lượng cao, qua đó góp phần hỗ trợ quá trình công nghiệp hóa và đảm bảo an ninh năng lượng của Việt Nam.
26/03/2026	Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Quyết định số 482/QĐ-TTg về việc áp dụng mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng (trừ etanol), dầu diesel và nhiên liệu bay là 0 đồng/lít. Xăng, dầu diesel và nhiên liệu bay thuộc đối tượng không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào. Mức thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng các loại là 0%.	Đây thể hiện nỗ lực lớn trong việc nhằm tạo bộ đệm hấp thụ cú sốc chi phí cho nền kinh tế.
30/03/2026	Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư số 32/2026/TT-BTC hướng dẫn thuế GTGT, thuế TNDN và thuế TNCN đối với giao dịch, chuyển nhượng, kinh doanh tài sản mã hóa. Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 27/03/2026.	Đây được xem là bước tiến quan trọng trong việc hợp pháp hóa và chuẩn hóa thị trường crypto tại Việt Nam, qua đó góp phần nâng cao tính minh bạch.
03/04/2026	Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 19 quy định về tạm ứng cho Quỹ bình ổn giá xăng dầu từ nguồn ngân sách nhà nước, trích lập Quỹ và hoàn trả tạm ứng ngân sách nhà nước. Cũng trong ngày này, Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu Bộ Công Thương, tỉnh Quảng Ngãi, các bộ ngành, cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng Đề án Trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia tại Dung Quất.	Việc tạm ứng 8.000 tỷ cho Quỹ bình ổn giúp hỗ trợ bình ổn giá xăng dầu trong ngắn hạn. Việc hình thành Trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia không chỉ là dự án mang tính kinh tế mà còn là bước đi quan trọng trong bảo đảm an ninh năng lượng; không chỉ nhằm tăng năng lực sản xuất trong nước mà còn hướng tới nâng cao khả năng cạnh tranh quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài, hình thành chuỗi giá trị công nghiệp năng lượng hoàn chỉnh...
06/04/2026	Bộ Y tế đề xuất nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội lên 600 ngàn đồng/tháng (tăng 20%), đồng thời bổ sung quy định hỗ trợ người cao tuổi có người phụng dưỡng nhưng không có khả năng kinh tế, sức khỏe.	Việc nâng mức trợ cấp sẽ giúp cải thiện thu nhập của nhóm đối tượng thu nhập thấp, từ đó thúc đẩy chi tiêu cơ bản và lan tỏa sang các ngành tiêu dùng thiết yếu như thực phẩm, bán lẻ và dịch vụ. Đồng thời, chính sách này cũng góp phần giảm bất bình đẳng thu nhập và củng cố ổn định xã hội.
08/04/2026	FTSE Russell đã chính thức nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp (Secondary Emerging Market), với hiệu lực từ ngày 21/09/2026.	Nâng hạng giúp thu hút thêm đầu tư quốc tế và tăng thanh khoản, định giá thị trường thị trường.

Nguồn: ABS Research tổng hợp



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Chiến sự Trung Đông đẩy nhanh đà giảm điểm



Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá ABS Web Trading



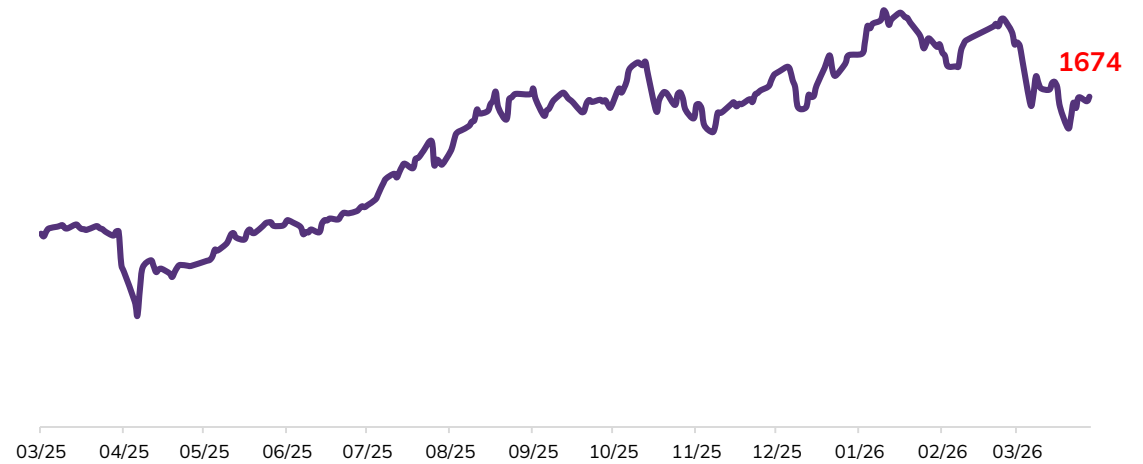
➤ Tổng quan TTCK tháng 03/2026

- Nhịp điều chỉnh mạnh đầu tiên trong năm được ghi nhận do tác động từ các sự kiện của chiến sự Mỹ - Iran bùng nổ vào đầu tháng 3. Sự kiện này làm gián đoạn dòng chảy năng lượng qua eo biển Hormuz – nơi trung chuyển 20% lượng dầu thương mại toàn cầu khiến cho giá dầu tăng mạnh, lạm phát leo thang, giá cả hàng hóa bị ảnh hưởng. Điều này cũng tác động đến điểm số VN-Index khiến chỉ số giảm hơn 205 điểm, đóng cửa tháng ở mức 1.674 điểm, tương đương -10,95% so với tháng trước.
- Không chỉ TTCK Việt Nam bị tác động mà các nước trên thế giới cũng có mức ảnh hưởng tương tự như chỉ số DAX giảm -10,3%, Nikkei giảm -9,6%, FTSE của Anh giảm -6,7% so với tháng trước. Các tác động chủ yếu đánh vào giá năng lượng, giá dầu trong khi Đức phụ thuộc lớn vào nguồn năng lượng nhập khẩu, Nhật phụ thuộc nhập khẩu dầu và LNG, Anh có nhiều cổ phiếu năng lượng, khai khoáng như Shell, BP, Rio Tinto,...khiến các thị trường chuyển sang trạng thái giảm điểm mạnh, đặc biệt ngay sau giai đoạn tăng mạnh của chỉ số.

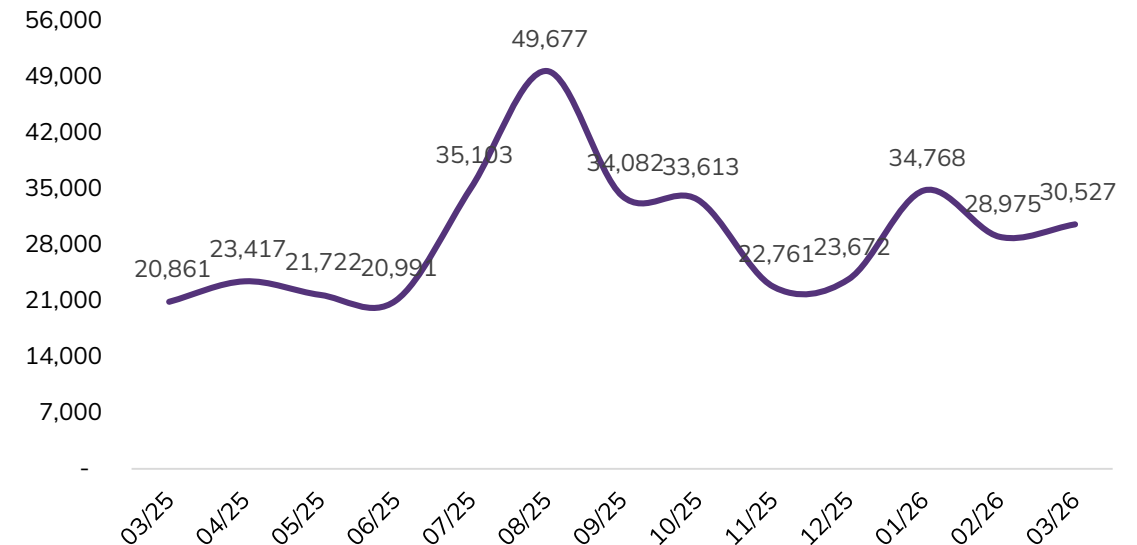
Biến động chỉ số một số TTCK trên thế giới

	% thay đổi 1M	% thay đổi 3M	% thay đổi 6M	% thay đổi 12M
VNINDEX	-11.0%	-6.2%	0.7%	28.1%
Dow Jones	-5.4%	-3.6%	-0.1%	10.3%
Nasdaq	-4.8%	-7.1%	-4.7%	24.8%
S&P 500	-5.1%	-4.6%	-2.4%	16.3%
Shanghai	-6.5%	-1.9%	0.2%	16.7%
DAX	-10.3%	-7.4%	-5.0%	2.3%
Nikkei 225	-9.6%	5.7%	18.4%	49.4%
SET	-5.2%	15.0%	13.7%	25.0%
FTSE 100	-6.7%	2.5%	8.8%	18.6%

Diễn biến điểm số VN-Index trong 01 năm trở lại



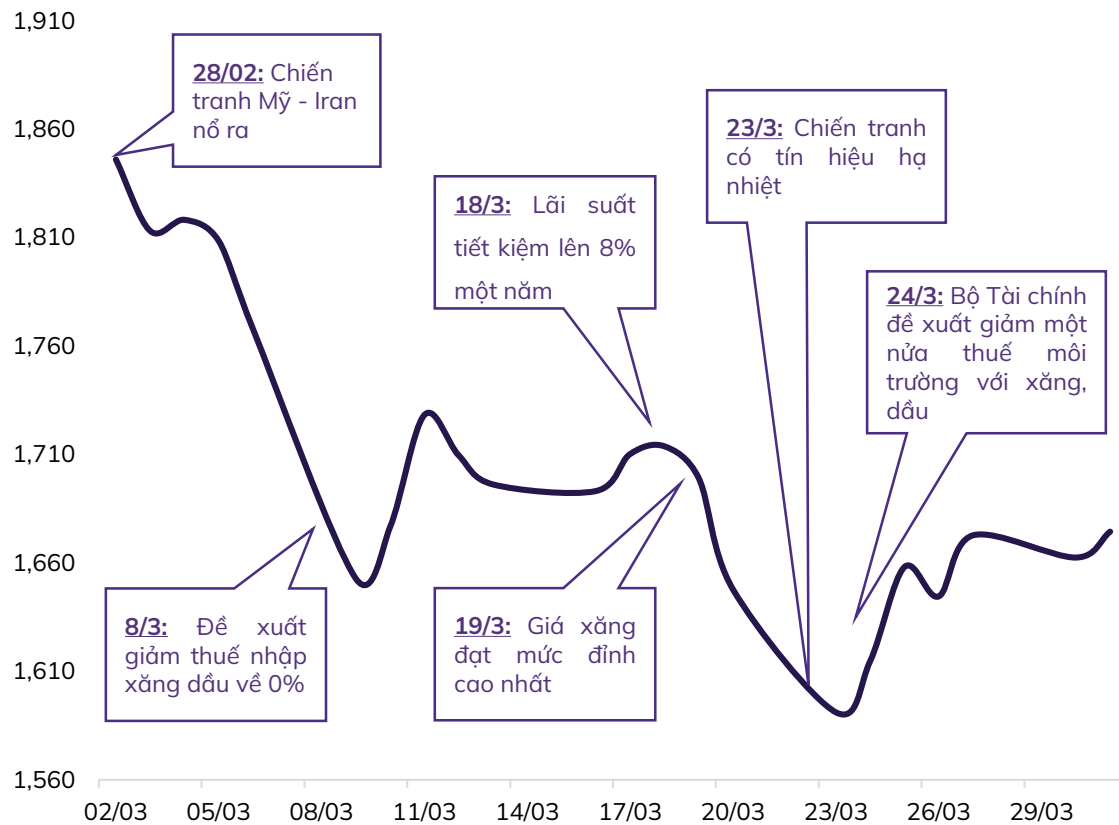
Trung bình GTGD/phiên của VN-Index hàng tháng



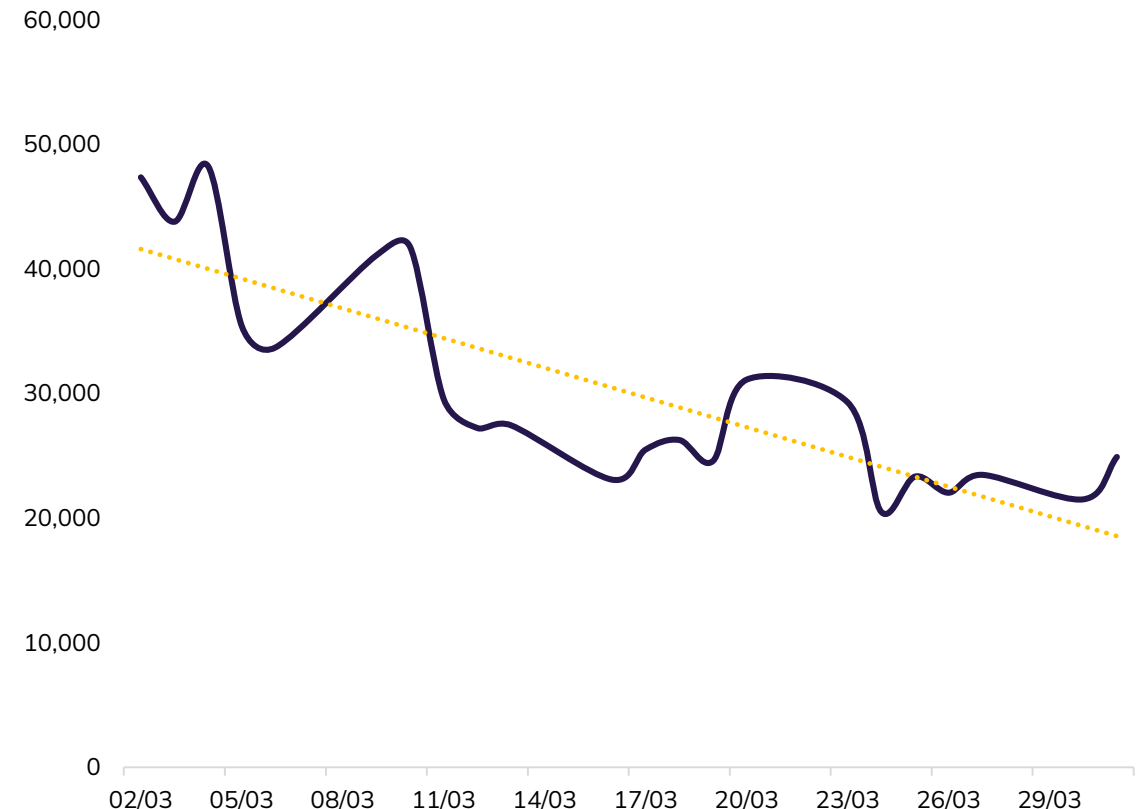
Điểm lại một số phiên của VN-Index trong tháng 03

Thanh khoản trong xu hướng giảm, có độ chênh lệch lớn. Trong tháng 3, VN-Index ghi nhận các phiên giảm cường độ lớn đều đi kèm khối lượng đồng thuận, với giá trị giao dịch cao nhất tháng lên đến 48 nghìn tỷ/phiên. Điều này cho thấy áp lực bán lớn diễn ra bởi sự kiện chiến sự của Mỹ - Iran và hơn hết là thị trường đã có chu kỳ tăng giá mạnh trước đó và đạt đủ biên độ tăng giá cần thiết. Mức giảm điểm do hầu hết các nhóm ngành trên thị trường tác động, tuy nhiên nửa cuối tháng 3 có sự thay đổi dòng tiền ở các nhóm ngành, chỉ số hồi phục ở nhóm vốn hóa vừa và nhỏ, do đó thanh khoản giảm dần và duy trì ở mức thấp. GTGD trung bình/phiên trong tháng 3 tăng nhẹ +5,3% lên mức 30.527 tỷ đồng, trong khi mức thấp nhất đạt 20.515 tỷ đồng/phiên cho thấy mức độ chênh lệch lớn lên đến 135%.

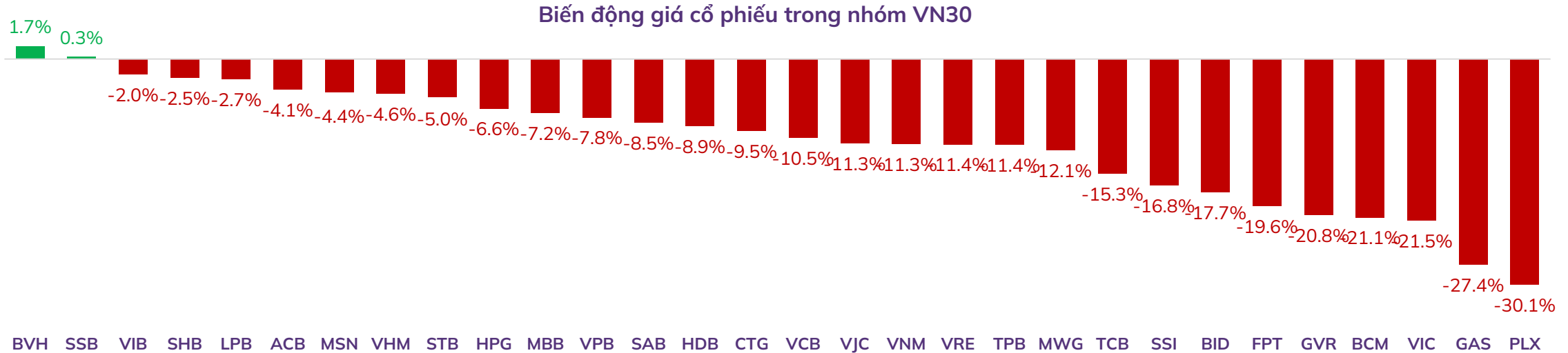
Biến động VNI trong tháng 03/2026



Biến động thanh khoản VNI trong tháng 03/2026

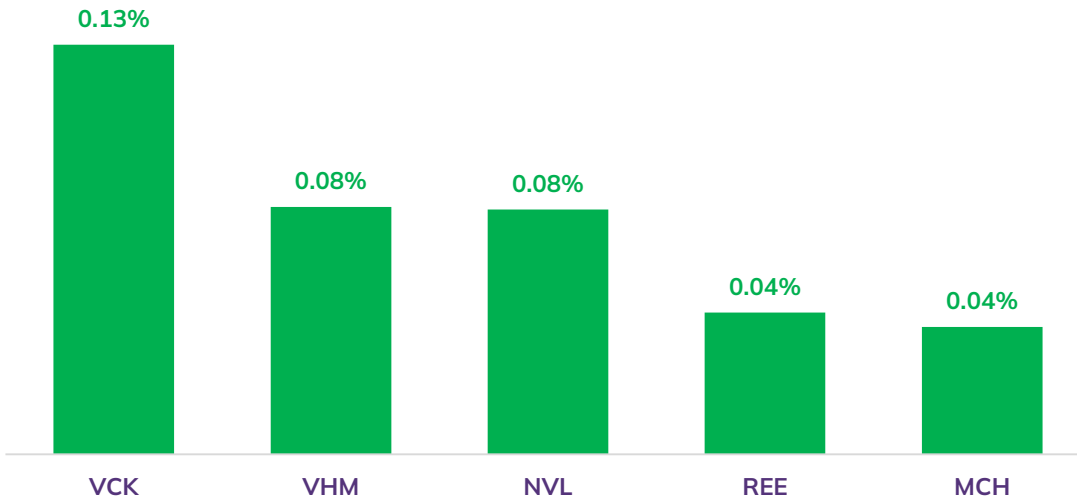


Chuyển động cổ phiếu trong tháng 03

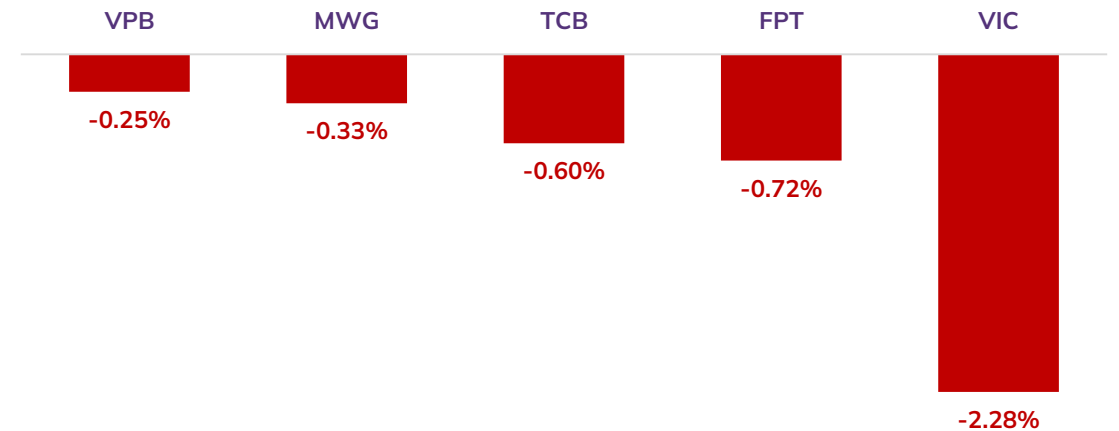


Nguồn: FiinproX, ABS Research
Ghi chú: dữ liệu được tính đến ngày 31/03/2026

Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tích cực đến VN-Index

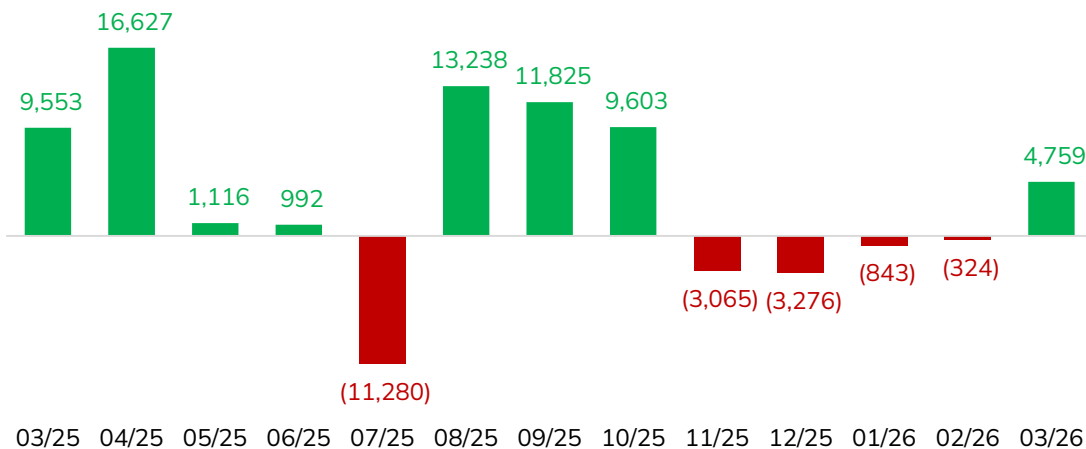


Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tiêu cực đến VN-Index



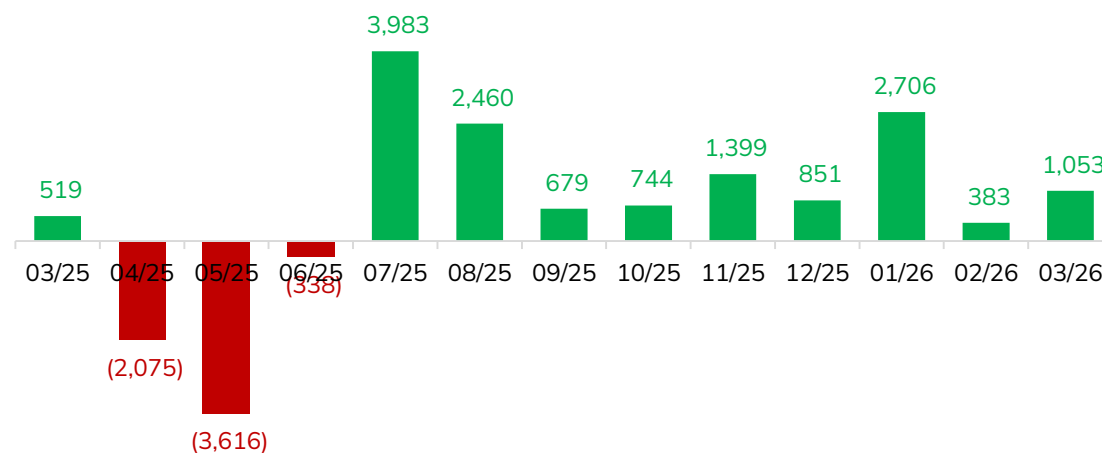
Hành động của NĐT trong tháng 03

NĐT cá nhân quay trở lại mua ròng



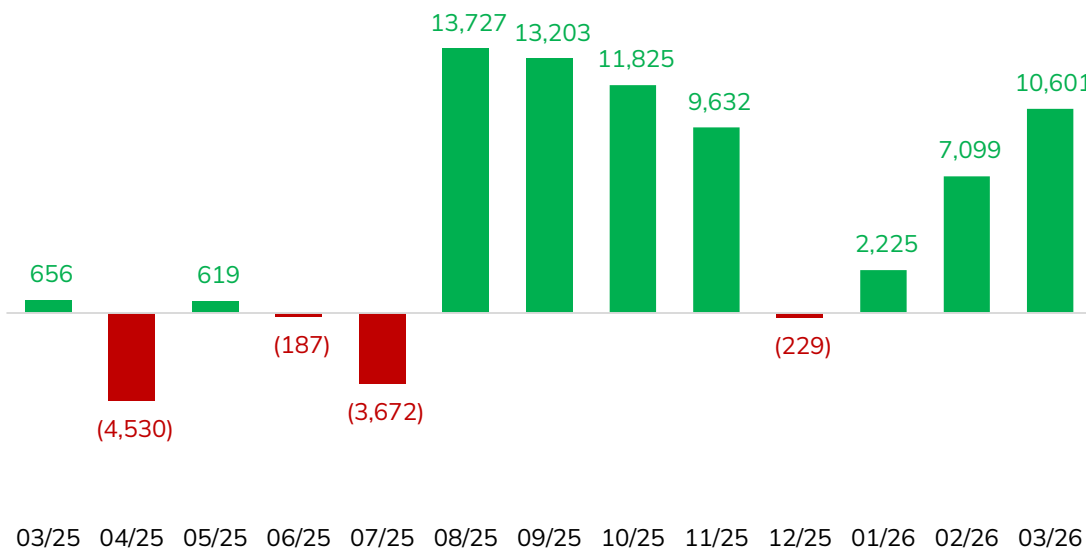
Ghi chú: dữ liệu được tính bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại sàn HOSE

Tự doanh nối chuỗi mua ròng 9 tháng liên tiếp



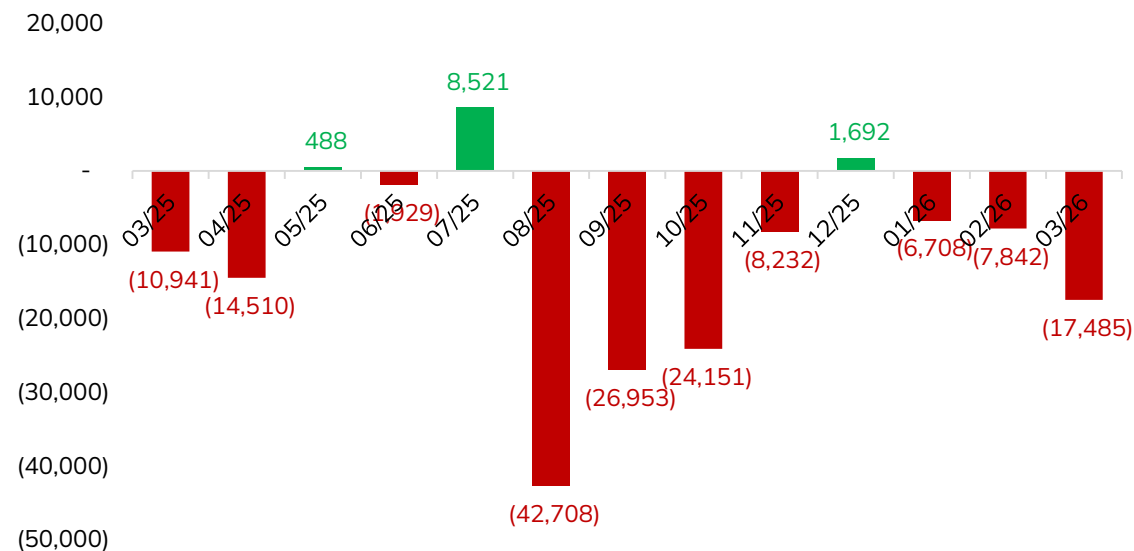
Ghi chú: dữ liệu được tính bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại sàn HOSE

Tổ chức trong nước mua ròng mạnh nhất 4 tháng qua



Ghi chú: dữ liệu được tính bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại sàn HOSE

Khối ngoại tăng cường bán ròng

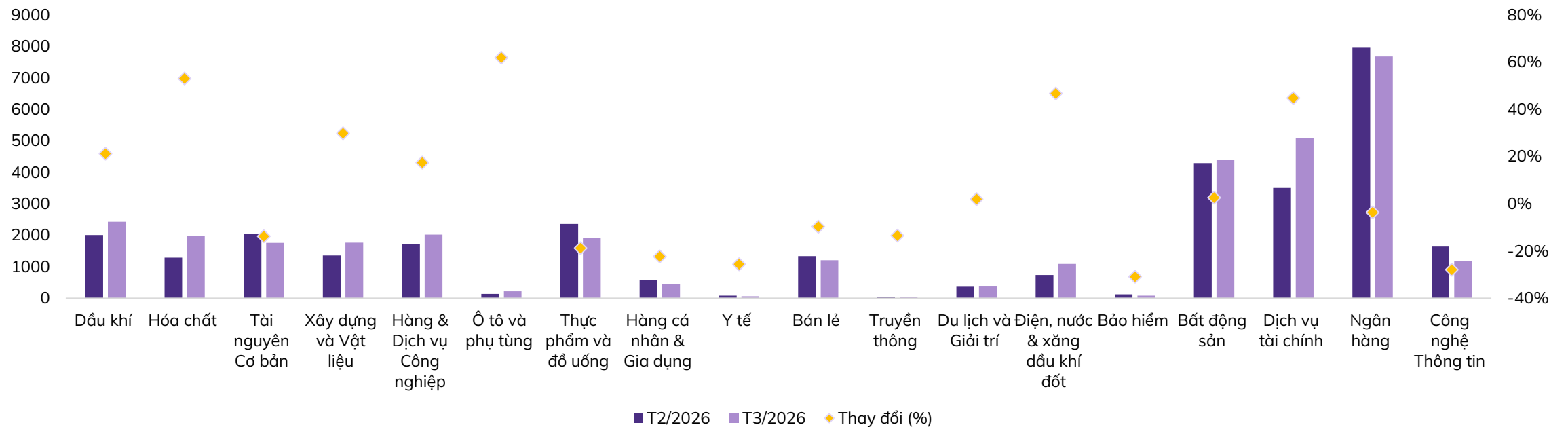


Ghi chú: dữ liệu được tính bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại 3 sàn HOSE, HNX và UPCOM

Chuyển động nhóm ngành và câu chuyện đầu tư

- **Dòng tiền dịch chuyển từ các nhóm tăng nóng sang nhóm chiết khấu hấp dẫn.** Trong tháng 3, tốc độ di chuyển của dòng tiền giữa các nhóm ngành khá nhanh và dứt khoát khi các nhóm như Dầu khí, Năng lượng, Hóa chất – vốn có mức tăng điểm tốt nhất ở tháng 2 - lại giảm giá mạnh nhất, lần lượt -24,7%, -20,2%, -17,7% với GTGD bình quân tăng mạnh lần lượt ở mức +21,3%, 46,8%, 53,1%, cho thấy đà giảm giá mạnh. Sự ảnh hưởng này do tác động của cuộc chiến Mỹ - Iran, làm gián đoạn nguồn cung năng lượng toàn cầu, gây ảnh hưởng đến giá dầu, giá năng lượng, giá hàng hóa,... điều này kéo theo nhịp giảm trên toàn thị trường. Nửa cuối tháng 3 ghi nhận một số nhóm hồi phục và có sự tham gia của dòng tiền như Bất động sản (+2,6%), Ngân hàng (-3,7%), Dịch vụ tài chính (+44,8%).
- Về biến động dòng tiền, thị trường tiếp tục ghi nhận tiền tăng ở Dầu khí, Hóa chất, Năng lượng, Dịch vụ tài chính, chủ yếu do dòng tiền thoát ra ngoài sau một thời gian tăng nóng và đạt biên độ giá cần thiết trong khi đó ở phía ngược lại, nhóm Bất động sản, Ngân hàng, Thực phẩm tiếp tục giảm. Các nhóm này vẫn chưa ghi nhận dòng tiền tham gia trở lại do đang ở trong giai đoạn nghi ngờ sau nhịp giảm sâu. Tuy nhiên đây là các nhóm đã được chiết khấu về mức giá hấp dẫn, do đó dòng tiền ở cuối tháng có xu hướng chảy vào các cổ phiếu thuộc nhóm này.

Giá trị giao dịch bình quân của các nhóm ngành trong tháng 3 (Tỷ đồng)



Chuyển động nhóm ngành và câu chuyện đầu tư

Biến động dòng tiền các nhóm ngành trong tháng 03/2026

Tên ngành	T3/26	T2/26	T1/26	T12/25	T11/25	T10/25	T9/25	T8/25	T7/25	T6/25	T5/25	T4/25	T3/25
Dầu khí	7.21%	6.35%	5.96%	2.36%	3.39%	1.50%	1.86%	2.36%	1.77%	3.26%	1.48%	1.47%	1.49%
Hóa chất	5.84%	4.08%	3.59%	3.04%	2.76%	1.71%	1.77%	2.68%	3.48%	4.40%	3.51%	3.11%	3.76%
Tài nguyên Cơ bản	5.21%	6.45%	4.11%	4.46%	4.83%	5.17%	8.64%	6.10%	5.59%	4.97%	4.51%	5.42%	5.63%
Xây dựng và Vật liệu	5.24%	4.31%	3.95%	4.42%	4.96%	5.52%	6.06%	6.03%	5.62%	5.50%	5.70%	4.62%	5.08%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.00%	5.45%	5.13%	5.66%	6.73%	6.29%	4.49%	5.04%	6.39%	6.03%	6.93%	5.46%	4.15%
Ô tô và phụ tùng	0.64%	0.42%	0.39%	0.49%	0.73%	0.79%	1.54%	0.74%	0.88%	0.96%	0.81%	0.69%	0.55%
Thực phẩm và đồ uống	5.68%	7.47%	6.89%	8.08%	7.36%	6.48%	5.95%	6.10%	6.65%	8.36%	7.49%	7.01%	6.82%
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.33%	1.83%	1.06%	0.62%	0.63%	0.51%	0.52%	0.59%	0.85%	1.02%	1.17%	1.07%	1.09%
Y tế	0.18%	0.26%	0.18%	0.42%	0.33%	0.19%	0.24%	0.19%	0.22%	0.39%	0.30%	0.29%	0.52%
Bán lẻ	3.58%	4.23%	2.97%	3.59%	2.87%	2.78%	2.64%	2.40%	2.80%	3.52%	3.13%	3.09%	2.87%
Truyền thông	0.07%	0.09%	0.08%	0.13%	0.08%	0.08%	0.14%	0.21%	0.20%	0.37%	0.26%	0.20%	0.25%
Du lịch và Giải trí	1.10%	1.15%	1.49%	3.95%	2.37%	1.93%	1.15%	1.04%	1.25%	1.29%	1.23%	1.05%	0.90%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	3.23%	2.35%	2.54%	1.44%	1.25%	0.88%	1.20%	1.17%	1.40%	2.04%	1.82%	1.50%	1.51%
Bảo hiểm	0.25%	0.39%	0.45%	0.24%	0.56%	0.11%	0.16%	0.23%	0.13%	0.16%	0.19%	0.23%	0.23%
Bất động sản	13.06%	13.59%	15.46%	19.73%	18.82%	20.92%	16.93%	15.88%	17.19%	17.99%	18.30%	18.69%	18.29%
Dịch vụ tài chính	15.06%	11.10%	13.58%	13.73%	16.20%	17.02%	17.21%	17.97%	18.76%	12.76%	12.87%	14.21%	16.23%
Ngân hàng	22.79%	25.26%	28.82%	25.19%	22.37%	24.79%	25.74%	28.69%	23.94%	23.38%	26.12%	27.18%	26.33%
Công nghệ Thông tin	3.51%	5.21%	3.35%	2.45%	3.76%	3.33%	3.76%	2.57%	2.89%	3.61%	4.18%	4.71%	4.33%

Nguồn: FiinproX, ABS Research



NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



◉ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 3/2026

Trong kịch bản xác suất cao của tháng 3, chúng tôi dự báo thị trường giảm điểm xuống ngưỡng Hỗ trợ 2 (1586-1606) và sẽ giữ vững ngưỡng hỗ trợ này. Chúng tôi đề nghị quản trị các giao dịch kỷ luật, chỉ mua khi có đủ tín hiệu giao dịch tại hỗ trợ quan trọng. Nếu thị trường điều chỉnh đủ lớn sẽ là cơ hội đầu tư rất tốt tiếp theo sau giai đoạn tháng 4/2025 trước đó. Nhà đầu tư hãy kiên nhẫn và chờ đợi.

- Thực tế, VN-Index trong tháng 3 đã diễn biến đúng như dự báo của chúng tôi, điều chỉnh về mốc thấp nhất 1591 điểm và sau đó có mức hồi phục đáng kể 165 điểm, tương ứng +10,4%, lên mức cao nhất 1756 điểm ngày 8/4/2026.
- Kết quả danh mục các cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị được tổng hợp tại trang sau.



➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 3/2026

- Biến động giá cả danh mục là **+7,7%** theo giá đóng cửa ngày 09/04/2026, và **+11,7%** theo giá cao nhất đạt được trong giai đoạn 1 tháng kể từ ngày ra báo cáo gần nhất, so với giá chạm vùng mua hoặc giá tại ngày báo cáo, trong khi mức biến động của VN-Index tương ứng là **+9,5%** và **+10,7%**.

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo (09/03/2026)	Vùng giá mua để xuất	Giá thấp nhất chạm vùng KN	Giá mục tiêu (TA)	Giá cắt lỗ	Giá tại ngày 09/04/2026	Tăng/ Giảm (%) so với giá chạm thấp nhất trong vùng KN (hoặc so với giá tại ngày ra báo cáo nếu không có giá chạm vùng KN)	Giá chạm cao nhất tính đến 09/04/2026	Tăng/ Giảm (%) so với giá ngày báo cáo
1	SHS	16.60	12-14	0.0	17.5-18.5	11.4	18.00	8.4%	18.60	12.0%
2	HCM	21.75	16.3 - 18	0.0	23-25	15.0	25.20	15.9%	25.40	16.8%
3	SSI	29.30	23-25	0.0	28-29	22.0	28.75	-1.9%	30.25	3.2%
4	VIX	16.45	13-14	0.0	17-19	12.0	18.00	9.4%	18.10	10.0%
5	VPB	24.80	20-21	0.0	24-25	19.4	27.10	9.3%	27.60	11.3%
6	TCB	29.25	24-25	0.0	29-30	23.0	30.90	5.6%	31.10	6.3%
7	EIB	20.55	16-17	0.0	19-20	15.0	22.60	10.0%	23.60	14.8%
8	VCB	57.30	50-52	0.0	59	48.0	59.40	3.7%	60.50	5.6%
9	LAS	17.30	15-17	16.3	19-20	14.5	16.80	3.1%	20.30	24.5%
10	REE	57.70	50-52	0.0	60	48.0	65.50	13.5%	71.70	24.3%
11	KDH	23.95	19-20	0.0	23-25	18.0	26.20	9.4%	26.50	10.6%
12	VGC	42.80	35-38	0.0	44-46	34.0	46.00	7.5%	46.90	9.6%
13	DPG	40.50	32-34	0.0	44-46	28.0	43.30	6.9%	43.30	6.9%
14	DHC	33.95	29-31	0.0	37-39	27.5	36.40	7.2%	36.60	7.8%
Trung bình								7.7%		11.7%
VN-Index		1,653		1,586			1,736.7	9.5%	1,756.6	10.7%

Nguồn: FireAnt, ABS Research

Ghi chú: Không có sự kiện thực hiện quyền nào trong kỳ

Phân tích kỹ thuật:

Trong Báo cáo chiến lược tháng 3/2026 chúng tôi dự báo kịch bản xác suất cao là thị trường di chuyển về vùng giá hỗ trợ 1586-1606 điểm và xây dựng các điều kiện ban đầu cho các giao dịch mua trở lại vị thế trung hạn. Thị trường vừa qua đã diễn biến đúng như chúng tôi dự đoán.

Chúng tôi đánh giá nhịp chỉnh giai đoạn vừa qua là cần thiết và đem lại cơ hội đầu tư cho giai đoạn tiếp theo. Về cơ bản, trong 2 tuần cuối tháng 3, thị trường đã cho các tín hiệu hỗ trợ và từ chối giảm giá với khối lượng giao dịch suy kiệt cùng tâm lý dễ tổn thương từ các thông tin địa chính trị. Diễn biến các phiên hồi phục gần đây cho thấy lực bán bị hấp thụ hoàn toàn, chậm rãi nhờ dòng tiền trung hạn âm thầm quay trở lại. Các phiên tăng đã trở lại trong tâm lý nghi ngờ trong khi giá cổ phiếu hấp thụ thông tin xấu có chọn lọc. Đây là các dấu hiệu tích cực cho thấy vùng giá 1586-1606 điểm đã trở thành vùng giá hỗ trợ quan trọng cho xu hướng thị trường đến cuối năm 2026.

Tuy vậy, xu hướng dài hạn của thị trường vẫn duy trì trạng thái chững lại cho đến khi thị trường xác nhận vượt đỉnh 1920 điểm.

Với đánh giá tổng quan trên, chúng tôi khảo sát các xu hướng bên ngắn hạn và trung hạn trên cơ sở của xu hướng dài hạn tăng như sau:

Đánh giá xu hướng trong giai đoạn tới:

Xu hướng trung hạn: Các diễn biến điều chỉnh đang cho thấy đà giảm đã có biểu hiện chững lại khi thị trường lùi về vùng 1586-1606 điểm, xây dựng nền giá hỗ trợ vững chắc. Động lượng giảm suy yếu dần, cổ phiếu trụ trong rổ VN30 giữ được hỗ trợ quan trọng đối với pha lên từ tháng 4/2026.

Cấu trúc thị trường đã hình thành mức đáy cân bằng quanh Hỗ trợ 1 tại 1586-1606 điểm. Dòng tiền lớn sau khi thoát ra đã âm thầm mua trở lại đối với các nhóm cổ phiếu quan trọng: Ngân hàng, BĐS, Chứng khoán, Thép, Vận tải...

Xu hướng trung hạn trong giai đoạn sau hoàn toàn có thể hình thành cấu trúc đi ngang trong vùng 1600- 1880 điểm, trước khi xác nhận xu hướng tăng trở lại, đồng pha với xu hướng dài hạn đang tăng. Nhà đầu tư tiếp tục mua nắm giữ các vị thế trung hạn đối với cổ phiếu như trong các báo cáo tuần cuối của tháng 3/2026 mà ABS Research đã khuyến nghị.

Hỗ trợ của xu hướng tăng trung hạn được thiết lập ở mốc 1586-1606 điểm.

Xu hướng ngắn hạn: Xu hướng ngắn hạn đang cho tín hiệu kỹ thuật bắt đầu tăng trở lại. Tuy dòng tiền tham gia còn dè dặt do yếu tố thông tin vĩ mô chưa tích cực nhưng vị thế của giá đang cải thiện, khối lượng và thanh khoản dự kiến sẽ dần được cải thiện trên khung giao dịch ngắn hạn, ủng hộ cho xu hướng tăng.

Cấu trúc giá đang xây dựng đáy cao hơn trên khung ngày, với chỉ số MACD giao cắt lên. Các tín hiệu giá vượt qua và duy trì trên 1750 điểm là điều cần thiết để củng cố cho xu hướng ngắn hạn duy trì tăng ở tháng 4.

Hỗ trợ của xu hướng tăng ngắn hạn: 1586-1606 điểm.

Kết luận: Chỉ số VN-Index cho tín hiệu kết thúc nhịp điều chỉnh và bắt đầu tăng trở lại trên khung ngắn hạn. Thị trường dự kiến xây dựng cấu trúc đi ngang vùng giá 1600-1880 điểm trước khi tạo ra xu hướng tăng rõ ràng khi xác nhận vượt qua đỉnh 1920 điểm. Nhà đầu tư có thể lựa chọn cổ phiếu cho các giao dịch ngắn và trung hạn.

Phân tích kỹ thuật (tiếp):

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- Kháng cự 1: 1.880 – 1.920
- Hỗ trợ 1: 1.586 – 1.606
- Kháng cự 2: 2.084 – 2.180
- Hỗ trợ 2: 1.486 – 1.540

Các yếu tố vĩ mô

Triển vọng thị trường chứng khoán trong tháng 4 dự kiến chịu tác động của các yếu tố đan xen. Có nhiều yếu tố tích cực nội tại, nhưng cũng có nhiều yếu tố tác động tiêu cực từ bên ngoài. Tuy nhiên, các yếu tố tiêu cực đang được chính phủ nỗ lực tìm giải pháp và đã có những kết quả khả quan ban đầu.

Xét các yếu tố tích cực:

- Kinh tế Việt Nam khả quan thể hiện qua mức tăng trưởng GDP Q1/2026 cao nhất trong 15 năm trở lại đây trong bối cảnh thế giới còn nhiều bất ổn. Điều này là nhờ vào sản xuất giữ vững đà mở rộng, vốn đầu tư nước ngoài cả đăng ký mới và giải ngân đều cao kỷ lục, xuất nhập khẩu bứt phá, lượng khách quốc tế du lịch đến Việt Nam cao kỷ lục,...
- Triển vọng KQKD Q1/2026 toàn thị trường là tích cực tại nhiều nhóm ngành, nhất là tại các nhóm ngành có vốn hóa lớn như ngân hàng, chứng khoán, bán lẻ, đầu tư công, vật liệu xây dựng, phân bón, dầu khí hạ nguồn... Kế hoạch kinh doanh 2026 tại nhiều doanh nghiệp lớn vẫn có sự tăng trưởng.

- Quốc hội khóa XVI mới được bầu họp kỳ họp thứ nhất, bầu các chức danh lãnh đạo của đất nước để dẫn dắt Việt Nam trong giai đoạn 5 năm 2026-2030 với mục tiêu tăng trưởng hàng năm 2 chữ số. Kỳ họp này cũng thông qua các Kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công trung hạn, Kế hoạch tài chính quốc gia, kế hoạch vay, trả nợ công cho 5 năm giai đoạn 2026-2030... Dự kiến có nhiều luật mới sẽ được thông qua như Luật Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhà ở, Luật Thủ đô, v.v. Đây là các chủ trương chính sách tạo khung pháp lý, làm nền tảng chỉ đạo cho các hoạt động kinh tế trong giai đoạn tới, trong đó có nhiều dự án đầu tư công quy mô lớn...
- Ban lãnh đạo Chính phủ với các thành viên mới ngay sau khi nhậm chức đã tích cực hành động. Trước mắt, Thủ tướng đã có chỉ đạo gỡ vướng mắc cho hơn 1.500 dự án đang tồn đọng, NHNN đã họp với các NHTM và mặt bằng lãi suất huy động, cho vay, liên ngân hàng ngay sau đó đã điều chỉnh giảm...
- Việt Nam đã được FTSE thông báo vượt qua kỳ đánh giá tháng 3/2026 và sẽ chính thức được nâng hạng lên Thị trường mới nổi, có hiệu lực từ ngày 21/9/2026. Ước tính dòng vốn thụ động khoảng 1,7 tỷ USD từ các quỹ ETF toàn cầu sẽ đổ vào thị trường, dự kiến giải ngân theo lộ trình 4 giai đoạn từ tháng 9/2026 đến tháng 9/2027 nhằm hạn chế biến động và giảm thiểu xáo trộn cho thị trường. Ngoài ra, TTCK Việt Nam có thể thu hút lượng vốn từ các quỹ chủ động lên đến 4-5 tỷ USD.

Các yếu tố vĩ mô (tiếp):

Bên cạnh đó, nhiều yếu tố tác động tiêu cực đến các chỉ số tài chính – tiền tệ đang được tích cực giải quyết:

- Như chúng tôi đã phân tích trong BCCL tháng 3, xung đột tại Trung Đông gây ra gián đoạn chuỗi cung ứng dầu khí và làm giá dầu thế giới tăng vọt. Điều này ngay lập tức gây áp lực lên giá cả và nguồn cung xăng dầu trong nước, gián tiếp ảnh hưởng đến lạm phát và triển vọng tăng trưởng kinh tế. Tuy vậy, chính phủ đã có nhiều giải pháp gia tăng nguồn cung (tăng công suất lọc hóa dầu trong nước, tìm các nguồn cung dầu khí thay thế từ Nga, Đông Nam Á, châu Phi...), bình ổn giá xăng dầu (sử dụng quỹ bình ổn giá, miễn thuế nhập khẩu xăng dầu...). Nhờ vậy, Việt Nam không chỉ bảo đảm nguồn cung mà còn duy trì mức giá thấp hơn trung bình thế giới khoảng 1,3 USD/lít, và thậm chí thấp hơn cả các nước có chung đường biên giới. Mặc dù vậy, lạm phát trong tháng 3 đã tăng lên 4,65% svck và vẫn là một vấn đề cần ưu tiên tìm giải pháp.
- Chiến sự ở Trung Đông cũng khiến dòng vốn toàn cầu chuyển dịch vào các tài sản an toàn như đồng USD và vàng, đồng thời có thể khiến các NHTW trên thế giới trì hoãn tiến trình hạ lãi suất, khiến chỉ số DXY gia tăng. Kết hợp với nhập siêu ở mức cao trong Q1/2026, điều này gây áp lực lớn lên tỷ giá.
- Trong khi đó, việc tín dụng tăng mạnh từ năm 2025 trong khi huy động tăng thấp hơn khá nhiều cũng gây áp lực lên thanh khoản hệ thống ngân hàng. Lãi suất huy động nhiều ngân hàng tăng nóng từ đầu năm đến nay cũng như lãi suất trên thị trường liên ngân hàng biến động mạnh. NHNN đang làm việc với các NHTM để tìm các giải pháp phần nào hạ nhiệt lãi suất.

- Về mặt định giá, sau đợt điều chỉnh mạnh trong tháng 3, P/E của VN-Index cho 4 quý gần nhất đã về mức 14,05x ngày 9/4/2026, cao hơn một chút mức trung bình trong 3 năm qua của chỉ số này ở mức 13,83x. Đây là một mức định giá hấp dẫn xét đến triển vọng tích cực của KQKD Q1/2026 sắp được công bố.

Dự báo diễn biến VN-Index trong tháng 4/2026:

Căn cứ vào các yếu tố đề cập phía trên, chúng tôi đề xuất 2 kịch bản như sau:

► Kịch bản 1:

Thị trường tạo vùng hỗ trợ trung hạn thành công ở 1600 điểm, xây dựng cấu trúc đi ngang với biên độ 1600-1880 điểm. Nhà đầu tư ưu tiên giao dịch trên khung ngày, đối với cổ phiếu giữ vững hỗ trợ, hoặc có chiết khấu sâu ở pha điều chỉnh vừa qua.

Đối với kịch bản này nhà đầu tư cần chú ý mốc hỗ trợ đề xuất ở 1586-1606 điểm, đây cũng là điều kiện cần ban đầu cho các giao dịch mua.

► Kịch bản 2:

Trong kịch bản tích cực nhất, VN-Index sớm xác nhận vượt đỉnh 1920 sau giai đoạn tích lũy giá trên vùng 1920 điểm. Khi đó, biên độ giá an toàn thị trường có thể đạt tới 2184 điểm. Nhà đầu tư hoàn toàn có thể gia tăng lượng cổ phiếu sẵn có.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 4/2026

➤ Khuyến nghị:

Thị trường đang vận động theo diễn biến của Kịch bản 1 của Báo cáo chiến lược tháng 3/2026, giữ vững hỗ trợ 1586-1606 điểm. ABS Research đã chủ động khuyến nghị nhà đầu tư giải ngân vị thế trung hạn ở tuần cuối tháng 3/2026 trong các báo cáo ngày/ tuần.

Yếu tố rủi ro đối với cổ phiếu giảm đi đáng kể, khá an toàn cho việc tiếp tục gia tăng đối với vị thế nắm giữ trung hạn khi thị trường chung còn đang nghi ngờ xu hướng tăng.

Đối với nhà đầu tư giao dịch ngắn hạn, có thể tăng tần suất giao dịch, dựa trên mốc hỗ trợ - kháng cự sẵn có của cổ phiếu. Ưu tiên giao dịch đối với cổ phiếu hình thành đáy sau nâng dần trên khung ngắn hạn.

Trong giai đoạn tới của thị trường, các nhóm cổ phiếu nên ưu tiên giải ngân bao gồm Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán, Thép, Phân đạm, Cảng biển – Kho vận....

Danh mục cổ phiếu khuyến nghị của ABS Research trong tháng 4/2026 được trình bày ở phần sau của báo cáo này.

TRIỆU VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 4/2026



➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 4/2026

- Với danh mục cổ phiếu khuyến nghị mua trong tháng 3/2026, hai cổ phiếu khuyến nghị chốt lãi là LAS và REE.
- Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư tiếp tục **NĂM GIỮ** danh mục cổ phiếu còn lại của tháng 3/2026, với các mức giá mục tiêu và giá cắt lỗ được cập nhật theo diễn biến mới nhất của thị trường.

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo (09/3/2026)	Vùng giá mua đề xuất	Giá thấp nhất chạm vùng KN	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá cắt lỗ	Giá tại ngày 09/04/2026	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá ngày 09/04/2026
1	SHS	16.60	12-14	0.0	22	24	14.0	18.00	33.3%
2	HCM	21.75	16.3 - 18	0.0	23-25	28-30	15.0	25.20	15.1%
3	SSI	29.30	23-25	0.0	28-29	32-34	22.0	28.75	14.8%
4	VIX	16.45	13-14	0.0	17-19	20-22	12.0	18.00	16.7%
5	VPB	24.80	20-21	0.0	24-25	29-31	19.4	27.10	10.7%
6	TCB	29.25	24-25	0.0	29-30	33-36	23.0	30.90	11.7%
7	EIB	20.55	16-17	0.0	19-20	25-27	15.0	22.60	15.0%
8	VCB	57.30	50-52	0.0	59	65-67	48.0	59.40	11.1%
9	KDH	23.95	19-20	0.0	23-25	30-31	18.0	26.20	16.4%
10	VGC	42.80	35-38	0.0	44-46	50-51	34.0	46.00	9.8%
11	DPG	40.50	32-34	0.0	44-46	52-56	28.0	43.30	24.7%
12	DHC	33.95	29-31	0.0	37-39	44-48	27.5	36.40	26.4%
Trung bình									17.1%

Nguồn: FireAnt, ABS Research

Ghi chú: Không có sự kiện thực hiện quyền nào trong kỳ

▶ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 4/2026

09/04/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
DXG	15.2	14.5-16	19-21	23.0	n/a	13.0	31.1%	<p>Triển vọng của DXG dự kiến sẽ tiếp tục tích cực nhờ đóng góp của dự án Gem Sky World và The Privé. 2 dự án này sẽ giúp cải thiện lợi nhuận giai đoạn 2026-2027 của DXG. Dự án GSW (Long Thành, Đồng Nai) với hơn 4.000 sản phẩm thấp tầng và đất nền (đã bán hơn 60% và bàn giao hơn 50% đến cuối năm 2025) sẽ được mở bán trở lại trong năm 2026 cũng như tiếp tục bàn giao trong năm nay để đóng góp chính vào lợi nhuận của doanh nghiệp bên cạnh mảng môi giới. Với dự án The Privé (Bình Trưng, TP.HCM), sau khi ghi nhận doanh số bán tích cực trong năm 2025, chúng tôi kỳ vọng các sản phẩm sẽ được bán hết trong năm 2026 và bắt đầu bàn giao ghi nhận doanh thu dự án này từ năm 2027. Bên cạnh 2 dự án GSW và The Privé, DXG đang triển khai một số dự án khác để có thể mở bán từ năm 2027 như Park View (TP.HCM, 5 ha với 6.800 căn hộ), Opal Luxury (TP.HCM, ~8,6 ha với 3.400 căn hộ), Ngọc Khánh (TP.HCM, ~1ha với 1.300 căn hộ).</p>
HDC	19.2	18-19	23-24	28.0	n/a	16.0	27.0%	<p>Triển vọng KQKD năm 2026 của HDC tiếp tục tích cực được hỗ trợ bởi một số yếu tố: (i) sự cải thiện của hoạt động bàn giao BĐS tại dự án The Light City GĐ1 và Ngọc Tước 2; (ii) việc khởi động mở bán và bàn giao phần nhà ở xã hội của dự án Ecotown Phú Mỹ (Eco Home 1; đã chốt nóc vào tháng 12/2025); cùng với (iii) khoản lãi từ việc chuyển nhượng dự án Thống Nhất cùng phần lợi nhuận còn lại được ghi nhận từ giao dịch bán cổ phần tại dự án Đại Dương</p>
CEO	17.3	15.5-17	23-24	0.0	n/a	14.0	44.6%	<p>Triển vọng CEO thời gian tới sẽ được hỗ trợ với việc doanh nghiệp sở hữu quỹ đất lớn tại Vân Đồn, Phú Quốc, Hà Nội. Tình hình tài chính của doanh nghiệp thời gian vừa qua đã ghi nhận nhiều sự cải thiện khi nợ vay giảm và nguồn tiền mặt từ phát hành cổ phiếu thành công. Các dự án như KĐT Hana Garden City (Mê Linh, Hà Nội), KĐT Sonasea Residences (Phú Quốc) sẽ là động lực tăng trưởng thời gian tới cho doanh nghiệp.</p>

▶ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 4/2026

09/04/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
HDG	28.3	25-27	32.0	35.0	n/a	24.0	23.1%	Triển vọng của HDG trong năm 2026 sẽ tiếp tục tích cực với sự dẫn dắt của mảng BĐS. HDG sẽ đẩy mạnh bàn giao tại dự án Charm Villas 3, qua đó hỗ trợ KQKD của doanh nghiệp. Ngoài ra, với kỳ vọng tích cực từ các chính sách tháo gỡ và sự phục hồi của thị trường BĐS, 2 dự án nối tiếp là Minh Long và 62 Phan Đình Giót được xem là các dự án trọng điểm sẽ đóng vai trò động lực tăng trưởng KQKD mảng BĐS của HDG trong giai đoạn tới.
NLG	29.4	28-30	34.0	36-38	44.1	25.0	17.2%	Doanh số bán hàng năm 2026 của NLG dự kiến tiếp tục tích cực được thúc đẩy bởi việc mở bán các giai đoạn tiếp theo tại Elyse Island (trước đây là Paragon), Izumi City, Mizuki Park và Southgate, cùng với việc ra mắt một dự án mới VSIP Hải Phòng. Ban lãnh đạo cho biết thêm rằng kế hoạch bán hàng năm 2026 đã tính đến khả năng lãi suất cao hơn và các biến động lãi suất hiện tại vẫn nằm trong dự tính. Chúng tôi cho rằng triển vọng doanh số bán hàng năm 2026 của NLG sẽ tiếp tục tích cực, đặc biệt là cụm dự án tại khu vực Đồng Nai (Izumi City và Elyse Island). NLG với vị thế sở hữu quỹ đất lớn khoảng hơn 680 ha, tập trung chính tại khu vực phía Nam (TP.HCM, Đồng Nai, Tây Ninh) với tình trạng pháp lý tương đối tốt, bên cạnh một số dự án mới tại khu vực phía Bắc như An Zen Residences (Hải Phòng, đã mở bán), VSIP Hải Phòng, Hạ Long (Quảng Ninh) sẽ là yếu tố thúc đẩy tăng trưởng trong dài hạn của doanh nghiệp.
VGS	24.3	22-24	29-31	33-35	n/a	21.0	30.4%	Năm 2025 VGS ghi nhận mức lợi nhuận tăng mạnh 97,6% svck lên 217 tỷ đồng, đây là mức cao nhất từ trước đến nay của công ty. Nguyên nhân chính giúp lợi nhuận tăng trưởng mạnh đến từ các yếu tố: (1) Giá vốn công ty giảm giúp lãi gộp tăng 64 tỷ đồng so với năm 2024; (2) Lợi nhuận công ty liên kết tăng hơn 33 tỷ đồng svck; (3) Doanh thu tài chính tăng gần 35 tỷ đồng svck nhờ lãi tiền gửi và tiền cổ tức công ty nhận được từ công ty liên kết. Nhìn chung hoạt động kinh doanh năm 2025 của VGS khởi sắc đến từ mảng kinh doanh thép. Với xu hướng tích cực chung của ngành thép trong năm 2026 nhờ thị trường xây dựng tích cực và hoạt động xây dựng được đẩy mạnh, sản lượng tiêu thụ thép của VGS được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng qua đó giúp trì KQKD ở mức tốt.

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 4/2026

09/04/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
HPG	28.3	26-27	32-34	0.0	33.4	24.0	24.5%	Chúng tôi đánh giá, sản lượng nội địa tiếp tục là động lực tăng trưởng thời gian tới của HPG đến từ yếu tố: (i) ngành xây dựng tiếp tục tăng trưởng khi các công trình hạ tầng được đẩy mạnh phát triển bên cạnh thị trường BĐS dân cư tích cực giúp mảng xây dựng dân dụng khởi sắc, (ii) sản lượng HRC sản xuất tăng mạnh khi nhà máy Dung Quất 2 vận hành toàn bộ 2 lò cao, nâng tổng công suất sản xuất HRC khi hoạt động ổn định là 9 triệu tấn/năm. Ngoài ra, mới đây, Bộ Công thương đã chính thức áp dụng thuế CBPG với thép HRC khổ rộng từ Trung Quốc, theo đó sẽ giúp thúc đẩy sản lượng tiêu thụ HRC của HPG.
NKG	14.4	13.4-14	16.0	18.0	n/a	12.3	16.8%	Triển vọng tích cực thời gian tới của NKG được hỗ trợ bởi yếu tố: NKG là doanh nghiệp sản xuất tôn mạ có công suất và thị phần tôn mạ lớn trong ngành, có nhiều lợi thế để khôi phục lại kết quả kinh doanh sau một năm 2025 với nhiều khó khăn từ thị trường xuất khẩu. Chúng tôi kỳ vọng các biện pháp bảo hộ thương mại trong nước và nhu cầu xây dựng tích cực sẽ tiếp đà tăng trưởng cho tôn mạ nội địa trong giai đoạn tới. Ngoài ra, cũng cần lưu ý rủi ro với việc giá HRC (NVL đầu vào khi sản xuất tôn mạ) tăng do hạn chế HRC nhập khẩu từ Trung Quốc có thể làm giảm biên lợi nhuận của doanh nghiệp trong ngắn hạn.
HSG	15.5	14-15	17-18	20.0	n/a	13.0	20.7%	Hoa Sen Home được xác định là động lực tăng trưởng dài hạn của HSG với hệ thống hiện có 143 cửa hàng, doanh thu khoảng 16.000 tỷ đồng và lợi nhuận 60-70 tỷ đồng, dự kiến mở rộng lên 165 cửa hàng vào 2026. HSG đã thành lập công ty con Hoa Sen Home với vốn điều lệ 3.000 tỷ đồng, hướng tới IPO trong tương lai. Mảng tôn mạ của HSG nhiều khả năng sẽ đi ngang trong năm 2026 trước những áp lực hiện hữu về cạnh tranh toàn cầu.

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 4/2026

09/04/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
BVS	27.5	25-27	31-32	35.0	n/a	23.0	21.2%	<p>Quý 4/2025, BVS mang về gần 276 tỷ đồng doanh thu hoạt động (+25% YoY), chủ yếu nhờ hoạt động môi giới ghi nhận gần 105 tỷ đồng doanh thu (+ 69% YoY). Tuy nhiên, do chịu áp lực từ chi phí lãi vay và quản lý, lãi sau thuế chỉ đạt hơn 31 tỷ đồng (-50% YoY). Dù trải qua quý 4 không khả quan nhưng BVS vẫn có thể khép lại năm 2025 với lãi sau thuế đạt gần 225 tỷ đồng (+12% svck) vượt 15% kế hoạch lợi nhuận đề ra.</p> <p>Chúng tôi kỳ vọng BVS sẽ tăng trưởng ổn định trong 2026 nhờ:</p> <ul style="list-style-type: none"> Danh mục đầu tư của công ty chủ yếu nắm giữ các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn và trái phiếu của tổ chức tín dụng, giúp tỷ suất lợi nhuận ổn định ngay cả trong giai đoạn thị trường biến động. Công ty vẫn còn dư địa tăng cho vay khi Tỷ lệ cho vay/Vốn chủ sở hữu hiện ở mức 1,48x, thấp hơn so với mức trần cho phép 2,0x. FTSE Russell công bố nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam lên Secondary Emerging Market với hiệu lực dự kiến từ tháng 9/2026 kỳ vọng có thể hỗ trợ thanh khoản thị trường trong trung hạn, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động môi giới, cho vay margin và tư doanh của Công ty.
TCX	51.7	49-52	57.0	59.0	n/a	46.0	12.9%	<p>Lợi nhuận trước thuế quý 4/2025 của TCX tiếp tục vượt trội đạt 2.041 tỷ đồng, tăng gần 120% YoY. Năm 2025 lợi nhuận trước thuế cả năm của công ty ghi nhận ở mức kỷ lục 7.109 tỷ đồng, đạt 123% kế hoạch năm và tăng gần 50% YoY. Chúng tôi kỳ vọng TCX sẽ tăng trưởng khả quan trong 2026 nhờ:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trong 2025, công ty tiếp tục mở rộng thị phần môi giới cổ phiếu, giữ vững ở vị trí top 3 trên sàn HOSE và đánh dấu bước tiến đột phá khi đạt 9,0% thị phần, tăng 1,3 điểm % và top 2 trên sàn HNX đạt 8,85% thị phần, tăng 0,5 điểm %. Chúng tôi kỳ vọng công ty tiếp tục giữ vững thị phần trong năm 2026. Công ty thành công tăng vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu thông qua phát hành cổ phiếu riêng lẻ và IPO, giữ tỷ lệ cho vay trên vốn chủ sở hữu ở mức 0,99x, thấp hơn nhiều mức trần 2x, để lại nhiều dư địa tăng trưởng cho mảng cho vay ký quỹ. Hệ thống giao dịch trái phiếu trực tuyến iConnect phát huy hiệu quả được sử dụng rộng rãi bởi các nhà đầu tư, từ đó kỳ vọng công ty tiếp tục đẩy mạnh phân phối trái phiếu trong 2026. FTSE Russell công bố nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam lên Secondary Emerging Market với hiệu lực dự kiến từ tháng 9/2026 kỳ vọng có thể hỗ trợ thanh khoản thị trường trong trung hạn, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động môi giới, cho vay margin và tư doanh của Công ty.

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 4/2026

09/04/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
VIX	18.0	17-18	21-23	25.0	n/a	15.2	25.7%	<p>Doanh thu hoạt động trong năm 2025 đạt tăng vượt trội lên 8.279 tỷ đồng, gấp 3,5 lần cùng kỳ, chủ yếu là nhờ hoạt động đầu tư chứng khoán đem lại thu nhập vượt trội, đạt 5.886 tỷ đồng, gấp 16 lần cùng kỳ. Đồng thời, doanh thu hoạt động cho vay và môi giới cũng tăng trưởng, lần lượt đạt 1.067 tỷ đồng, tăng gấp 2 lần cùng kỳ và 215 tỷ đồng (+159% YoY). Lợi nhuận trước thuế của VIX trong năm đạt 6.717 tỷ đồng (+724% svck), giúp công ty đạt 103% kế hoạch doanh thu và 104% kế hoạch lợi nhuận sau thuế. Triển vọng của VIX trong năm 2026 phụ thuộc vào các yếu tố:</p> <ul style="list-style-type: none"> Dư nợ margin của VIX cải thiện mạnh mẽ. Tính đến hết Q4/2025 VIX đang cho vay khoảng 15.380 tỷ đồng, tăng mạnh (+166,4% so với đầu năm). Công ty còn nhiều dư địa tăng cho vay khi Tỷ lệ cho vay/Vốn chủ sở hữu hiện ở mức 0,72x, thấp hơn đáng kể so với mức trần cho phép 2,0x. Tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. VIX sẽ thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10:6, tương ứng phát hành tối đa 918,86 triệu cổ phiếu mới với giá chào bán 12.000 đồng/cổ phiếu. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 06/03/2026 và ngày đăng ký cuối cùng là 09/03/2026. Nếu phát hành thành công toàn bộ, VIX có thể huy động khoảng 11.000 tỷ đồng, qua đó tăng mạnh quy mô vốn chủ sở hữu và củng cố năng lực tài chính. Doanh mục tự doanh quy mô lớn. Khoản mục tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) tại ngày 31/12/2025 có giá trị ghi sổ là 10.507 tỷ đồng (-12,96% so với đầu năm). Trong đó, các mã chủ yếu đang nắm giữ là EIB, GEE và GEX với tổng giá trị 4.481 tỷ đồng, giá trị cổ phiếu chưa niêm yết là 2.359 tỷ đồng, cổ phiếu chưa niêm yết là 1.255 tỷ đồng, trái phiếu chưa niêm yết là 698 tỷ đồng. Trong điều kiện thị trường thuận lợi, chúng tôi cho rằng danh mục tự doanh với quy mô lớn của VIX sẽ có thể tiếp tục đem lại khoản lợi nhuận đáng kể. Ngược lại, trong trường hợp thị trường diễn biến kém tích cực, quy mô danh mục lớn cũng có thể khiến kết quả kinh doanh của Công ty biến động mạnh do phải ghi nhận lỗ đánh giá lại các khoản đầu tư theo giá thị trường. Cải thiện nền tảng giao dịch và tiềm năng hưởng lợi từ thanh khoản thị trường. VIX đang nâng cấp nền tảng giao dịch trực tuyến, ra mắt hệ thống XPower và tích hợp các tính năng hỗ trợ giao dịch dựa trên AI nhằm cải thiện trải nghiệm khách hàng và thu hút nhà đầu tư cá nhân. Bên cạnh đó, việc FTSE Russell công bố nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam lên Secondary Emerging Market với hiệu lực dự kiến từ tháng 9/2026 kỳ vọng có thể hỗ trợ thanh khoản thị trường trong trung hạn, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động môi giới, cho vay margin và tự doanh của Công ty.

▶ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 4/2026

09/04/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
ORS	13.7	12.5-13.5	16-18	59.0	n/a	12.0	30.8%	<p>Trong quý 4/2025, ORS ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt hơn gần 113,7 tỷ đồng (+17,6% YoY). Đáng chú ý là khoản phải thu của ORS giảm 51% so với quý trước, cho thấy sự cải thiện đáng kể trong sức khỏe tài chính doanh nghiệp. Lũy kế năm 2025, tổng doanh thu của ORS đạt hơn 1.491 tỷ đồng, trong khi lợi nhuận trước thuế đạt 147,5 tỷ đồng, vượt 5,7% mức kế hoạch 139 tỷ đồng đã đề ra. Kết quả này được đánh giá tích cực trong bối cảnh hoạt động kinh doanh nửa đầu năm chịu ảnh hưởng đáng kể từ quá trình tái cơ cấu tổ chức và vận hành.</p> <p>Chúng tôi kỳ vọng ORS sẽ tăng trưởng khả quan trong 2026 nhờ:</p> <ul style="list-style-type: none"> Cuối năm 2025, ORS chính thức trở thành công ty con TPB. Việc TPBank gia tăng tỷ lệ sở hữu được kỳ vọng sẽ mang lại những cải thiện tích cực về năng lực tài chính, quản trị rủi ro và mức độ linh hoạt trong hoạt động của TPS. Thông qua mối liên kết này, TPS có điều kiện khai thác thế mạnh về ngân hàng số, nền tảng công nghệ và mạng lưới khách hàng của TPBank, từ đó mở rộng các mảng dịch vụ ngân hàng đầu tư và tài chính số. ORS cũng tăng cường năng lực tài chính thông qua các hoạt động tăng vốn và phát hành trái phiếu. Nhờ đó, quy mô vốn của công ty được nâng lên gần gấp đôi so với giai đoạn trước và tỷ lệ Tỷ lệ cho vay/Vốn chủ sở hữu hiện ở mức 0,18x, còn nhiều dư địa cho việc mở rộng hoạt động cho vay trong các năm tới.

▶ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 4/2026

09/04/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
------------	--------------	----------------------	-------------------	---------------------	-------------------	------------	---------------------------	------------------

Chúng tôi dự phóng kết quả kinh doanh BID sẽ tăng trưởng khả quan nhờ:

- Trong năm 2026, tăng trưởng tín dụng duy trì ở mức ~ 14% được dẫn dắt bởi đầu tư công, các dự án hạ tầng trọng điểm và sự phục hồi của khu vực kinh tế tư nhân, trong khi ngân hàng chủ động kiểm soát tín dụng bất động sản và tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên, giúp nâng cao chất lượng tăng trưởng.
- NIM của BID giảm nhẹ trong 2026 do chúng tôi cho rằng mặt bằng lãi suất cho vay ngành ngân hàng nhích nhẹ lên nhưng chậm hơn tốc độ tăng của chi phí vốn áp lực cạnh tranh lãi suất giảm, nhưng với lợi thế có nguồn chi phí vốn rẻ và gia tăng tỷ trọng cho vay trung dài hạn có lợi suất cao hơn phần nào sẽ làm giảm bớt áp lực trên.
- Chất lượng tài sản tiếp tục cải thiện với tỷ lệ nợ xấu duy trì xu hướng giảm, được hỗ trợ bởi sự phục hồi dòng tiền của doanh nghiệp trong bối cảnh kinh tế tăng trưởng và đầu tư công được đẩy mạnh, qua đó giúp giảm chi phí dự phòng và tạo dư địa cho tăng trưởng lợi nhuận hai chữ số.
- Đợt phát hành riêng lẻ trong tháng 3/2026 của BIDV hỗ trợ cải thiện nền tảng vốn, khi ngân hàng huy động thành công khoảng 10,2 nghìn tỷ đồng từ 31 nhà đầu tư, qua đó giúp tăng hệ số CAR, tạo thêm dư địa cho tăng trưởng tín dụng trong bối cảnh yêu cầu an toàn vốn ngày càng cao.

BID	40.6	38-40	48-51	0.0	n/a	36.0	26.9%
------------	------	-------	-------	-----	-----	------	-------

▶ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 4/2026

09/04/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
SHB	15.5	14-15	17-18	22.0	n/a	13.0	20.7%	<ul style="list-style-type: none"> Chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng tín dụng của SHB đạt mức 14,7% svck trong năm 2026, tương đương mức tăng trưởng chung của toàn ngành, được hỗ trợ bởi kỳ vọng GDP tăng trưởng hai con số làm tăng nhu cầu sử dụng vốn trong nền kinh tế. Tuy nhiên, SHB là một trong những ngân hàng dẫn đầu về tỷ trọng cho vay bất động sản sẽ bị ảnh hưởng tương đối khi NHNN đã yêu cầu kiểm soát tốc độ tăng tín dụng bất động sản không tăng trưởng cao hơn bình quân chung ngay từ đầu năm. NIM của SHB được dự phóng đạt 2,56% (-10 bps svck) trong 2026 do chúng tôi cho rằng mặt bằng lãi suất cho vay ngành ngân hàng nhích nhẹ lên nhưng chậm hơn tốc độ tăng của chi phí vốn. Gần đây, SHB Finance đã được NHNN nhận được chấp thuận chuyển đổi hình thức pháp lý của SHB Finance, từ loại hình Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên sang Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên, là tiền đề cho việc chuyển nhượng 50% vốn còn lại tại SHB Finance cho Ngân hàng Ayudhya, ngân hàng thành viên của MUFG. Thương vụ dự kiến hoàn tất trong 2026 và sớm nhất là quý 2/2026. Thương vụ trên dự kiến mang lại nguồn thặng dư vốn lớn cho SHB, đồng thời giúp SHB tập trung nguồn lực hơn cho các mảng kinh doanh cốt lõi. Thu nhập ngoài lãi dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng khả quan, động lực thúc đẩy chủ yếu đến từ tăng cường các hoạt động thu hồi xử lý nợ xấu sau khi Nghị quyết 42 được luật hóa. Đồng thời, ngân hàng cũng đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện cũng như ra mắt các sản phẩm mới như: SHB SAHA, SHB Corporate,... giúp mở rộng quy mô phục vụ, thu hút thêm khách hàng từ đó gia tăng thu nhập từ phí.

▶ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 4/2026

09/04/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
VIB	17.2	16-17	19-20	0.0	n/a	15.0	18.2%	<p>Đà tăng trưởng của VIB tiếp tục lạc quan nhờ:</p> <ul style="list-style-type: none"> Triển vọng tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ, với kỳ vọng gia tăng tỷ trọng cho vay trung hạn từ, qua đó giúp cải thiện mặt bằng lãi suất cho vay, đồng thời thu nhập ngoài lãi tiếp tục được củng cố từ hoạt động bancassurance, phí thanh toán và thẻ, trong khi chi phí tín dụng dự kiến giảm nhẹ nhờ chất lượng tài sản cải thiện. Chất lượng tài sản được kỳ vọng tiếp tục ổn định hơn khi ngân hàng chủ động chuyển dịch cơ cấu tín dụng sang nhóm khách hàng doanh nghiệp và các lĩnh vực ít rủi ro, đồng thời kiểm soát chặt tín dụng bất động sản, qua đó giúp giảm áp lực hình thành nợ xấu. Việc duy trì tỷ trọng cho vay bán lẻ quanh mức 70% trong bối cảnh điều chỉnh chiến lược giúp ngân hàng cân bằng giữa tăng trưởng và kiểm soát rủi ro, trong khi tỷ lệ bao phủ nợ xấu được kỳ vọng phục hồi lên gần 50%, củng cố thêm bộ đệm dự phòng. Kế hoạch IPO của KAFI trong năm 2026 được kỳ vọng sẽ tạo hiệu ứng tích cực tới hệ sinh thái của VIB, qua đó cải thiện tâm lý thị trường và mở ra khả năng định giá lại đối với cổ phiếu ngân hàng này.

▶ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 4/2026

09/04/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
VTP	73.5	68-72	87-88	0.0	n/a	64.0	25.0%	Năm 2025, doanh thu thuần của VTP giảm nhẹ -0,7% svck, đạt 20.574 tỷ đồng, LNST MI đạt 405 tỷ đồng (+5,7% svck). VTP đã chủ động thay đổi chiến lược kinh doanh bằng cách thu hẹp các hợp đồng không hiệu quả với giá cước thấp, chi phí vận chuyển cao mà chuyển sang các hợp đồng chất lượng hơn, tập trung cải thiện biên lợi nhuận gộp từ mức 4,85% lên 5,52%. Hoạt động kinh doanh năm 2026 của VTP kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng nhờ các yếu tố: (i) Cải thiện chất lượng lợi nhuận nhờ tập trung vào các hợp đồng hiệu quả, tăng mật độ đơn hàng, ứng dụng công nghệ cải thiện năng suất; (ii) Chuyển dịch cơ cấu khách hàng sang doanh nghiệp vừa và lớn, điều này giúp cải thiện biên LN gộp nhờ giá cước ổn định và ít biến động theo thị trường.
VGI	91.9	80-83	106.0	0.0	n/a	78.0	30.1%	Năm 2025, hoạt động kinh doanh của VGI tiếp tục đem lại mức tăng trưởng ấn tượng với doanh thu thuần đạt 44.271 tỷ đồng (+25,2% svck), LNST MI đạt 9.302,6 tỷ đồng (+65,3% svck). Động lực tăng trưởng chính nhờ dịch vụ viễn thông truyền thống tại các thị trường chủ lực như Châu Phi, Mỹ Latinh,... tiếp tục đạt kết quả tốt, biên LN gộp tăng lên mức 51,3% so với 50,6% cùng kỳ. Chúng tôi đánh giá dịch vụ viễn thông truyền thống vẫn là mảng xương sống của VGI khi độ bão hòa tại các quốc gia thấp, dư địa phủ sóng còn rất lớn nhất là khi nhu cầu tại các quốc gia này bắt đầu tăng lên. Ngoài ra, mảng dịch vụ số cũng là yếu tố hứa hẹn có dư địa phát triển khi mảng viễn thông thuần đạt đến mức bão hòa trong tương lai, đóng góp cho mức tăng trưởng dài hạn của VGI, cải thiện biên lợi nhuận.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Để được hỗ trợ tư vấn và nhận các thông tin khuyến nghị, báo cáo thường xuyên, kịp thời, tải ABS Invest ngay tại



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Khối Phân tích và Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 35624626 Số máy lẻ: 135

www.abs.vn



Thank you!



Tạ hân
**NHẬN CÚ ĐÚP
GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP
ABS INVEST - VIET NAM 2024**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI
TỐT NHẤT VIỆT NAM



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIET NAM 2024**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây